

NGUYỄN HOÀNG VIỆT – LUYENTHITRACNGHIEM.VN

0905193688



2020

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC



① TOÁN THUẦN TÚY THPT.

② LOGIC.

③ XỬ LÝ SỐ LIỆU.

④ 9 ĐỀ ĐGNL MÔN TOÁN.

CHUYÊN ĐỀ RÈN LUYỆN
THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC

LƯU HÀNH NỘI BỘ

CÁC ĐỀ ÔN LUYỆN



Đề số 1

Câu 41: Tính diện tích S của hình phẳng giới hạn bởi các đường $y = x^3 + 1$, $y = 0$, $x = 0$, $x = 1$.

- A. $S = \frac{5}{4}$. B. $S = \frac{4}{3}$. C. $S = \frac{3}{4}$. D. $S = \frac{7}{4}$.

Câu 42: Tìm số phức liên hợp của số phức $z = (1 - i)(3 + 2i)$.

- A. $\bar{z} = 5 - i$. B. $\bar{z} = -5 - i$. C. $\bar{z} = -5 + i$. D. $\bar{z} = 5 + i$.

Câu 43: Đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = 1 + \frac{2x + 1}{x + 2}$ có phương trình là

- A. $x = -2$. B. $y = 3$. C. $y = 2$. D. $x = -1$.

Câu 44: Cho hình lăng trụ đứng $ABC.A'B'C'$ có $AA' = a$, đáy ABC là tam giác vuông cân tại A và $AB = a$. Tính thể tích V của khối lăng trụ đã cho.

- A. $V = \frac{a^3}{2}$. B. $V = \frac{a^3}{6}$. C. $V = a^3$. D. $V = \frac{a^3}{3}$.

Câu 45: Đạo hàm của hàm số $y = x \ln x$ trên khoảng $(0; +\infty)$ là

- A. $y' = 1 + \ln x$. B. $y' = \ln x$. C. $y' = 1$. D. $y' = \frac{1}{x}$.

Câu 46: Một hộp đựng 15 cái thẻ được đánh số từ 1 đến 15. Rút ngẫu nhiên ba thẻ, xác suất để tổng ba số ghi trên ba thẻ rút được chia hết cho 3 bằng

- A. $\frac{32}{91}$. B. $\frac{31}{91}$. C. $\frac{11}{27}$. D. $\frac{25}{91}$.

Câu 47: Một người gửi ngân hàng 100 triệu đồng với lãi suất 6% /năm. Biết rằng nếu không rút tiền khỏi ngân hàng thì cứ sau mỗi năm số tiền lãi sẽ được nhập vào gốc để tính lãi cho năm tiếp theo. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu năm người đó nhận được số tiền nhiều hơn 300 triệu đồng bao gồm cả gốc lẫn lãi? Giả định là trong suốt thời gian gửi lãi suất không đổi và người đó không rút tiền ra.

- A. 21 năm. B. 18 năm. C. 20 năm. D. 19 năm.

Câu 48: Cho hình chóp $SABC$ có SA vuông góc mặt phẳng (ABC) , tam giác ABC vuông tại B . Biết $SA = 2a, AB = a, BC = a\sqrt{3}$. Tính bán kính R của mặt cầu ngoại tiếp hình chóp đã cho.



- A. $a\sqrt{2}$. B. $2a$. C. a . D. $2a\sqrt{2}$.

Câu 49: Trong không gian $Oxyz$, cho mặt cầu $(S): x^2 + y^2 + z^2 - 2x - 4y - 6z = 0$. Mặt phẳng (Oxy) cắt mặt cầu (S) theo giao tuyến là một đường tròn. Đường tròn giao tuyến ấy có bán kính r bằng:

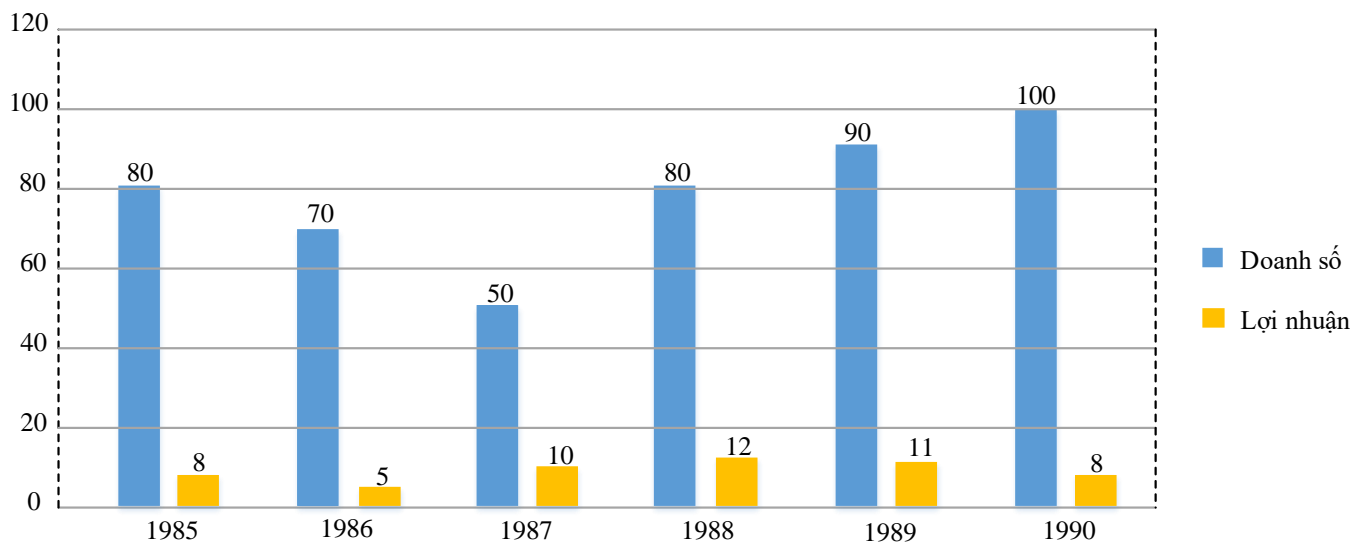
- A. $r = \sqrt{5}$. B. $r = 4$. C. $r = \sqrt{6}$ D. $r = 2$.

Câu 50: Điều kiện của tham số m để phương trình $\sin x + (m+1)\cos x = \sqrt{2}$ vô nghiệm là

- A. $\begin{cases} m \geq 0 \\ m \leq -2 \end{cases}$. B. $m > 0$. C. $-2 < m < 0$. D. $m < -2$.

Câu 51 đến câu 54 Biểu đồ cột dưới đây mô tả doanh số và lợi nhuận của công ty A trong khoảng thời gian từ năm 1985 đến năm 1990.

Doanh số bán hàng và lợi nhuận của công ty A
(tỷ đồng)



Câu 51: Trong năm nào lợi nhuận của công ty A đạt 10% doanh số bán hàng trong năm đó?

- A. 1985. B. 1986. C. 1987. D. 1988.

Câu 52: Từ năm 1986 đến năm 1988, lợi nhuận trung bình hàng năm là

- A. 6 tỷ. B. 7.5 tỷ. C. 9 tỷ. D. 10 tỷ.

Câu 53: Trong năm nào, doanh số bán hàng tăng với tỷ lệ cao nhất so với năm trước đó?

- A. 1986. B. 1987. C. 1988. D. 1989.

Câu 54: Nếu lợi nhuận của công ty A nhỏ hơn hoặc bằng 10% doanh số bán hàng trong năm đó thì nhà đầu tư sẽ cắt nguồn đầu tư vào cuối năm. Hỏi trong bao nhiêu năm nhà đầu tư phải cắt nguồn đầu tư?

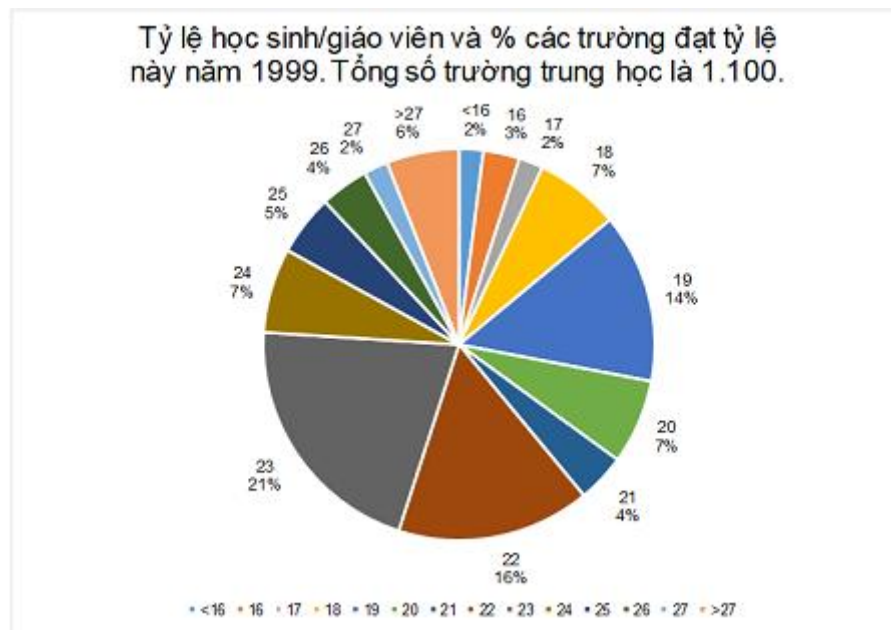
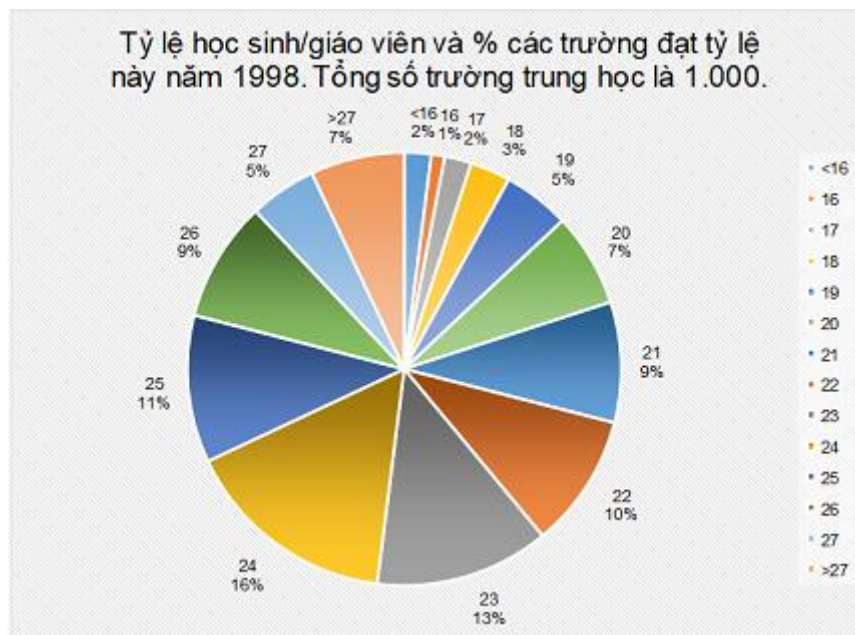
- A. Một. B. Hai. C. Ba. D. Bốn.

Câu 55: Số trường có tỷ lệ học sinh/giáo viên nhỏ hơn 16% tăng bao nhiêu phần trăm trong năm 1999 so với 1998?

- A. 2%. B. 10%. C. 12%. D. 5%.



Câu 55 đến câu 57: Hai biểu đồ tròn dưới đây mô tả tỷ lệ học sinh/giáo viên và % các trường trung học đạt tỷ lệ này trong hai năm 1998 và 1999 tại đất nước A.



Câu 56: Trong năm 1998, có bao nhiêu % các trường trung học có tỷ lệ học sinh/giáo viên nhỏ hơn 23?

- A. 25% . B. 39% . C. 50% . D. 60% .

Câu 57: Phần hình quạt biểu diễn % các trường trung học có tỷ lệ học sinh/giáo viên lớn hơn 27 trong năm 1999 có góc ở tâm là bao nhiêu độ

- A. 21,6° . B. 30° . C. 45,7° . D. 56,3° .

Câu 58: Nhà máy A, B, C, D, E cùng sản xuất một loại sản phẩm. Biểu đồ dưới đây so sánh chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm và giá bán một đơn vị sản phẩm đó của năm nhà máy. Nếu tất cả năm nhà máy đều bán được số lượng sản phẩm là như nhau, thì nhà máy nào có lợi nhuận lớn nhất?

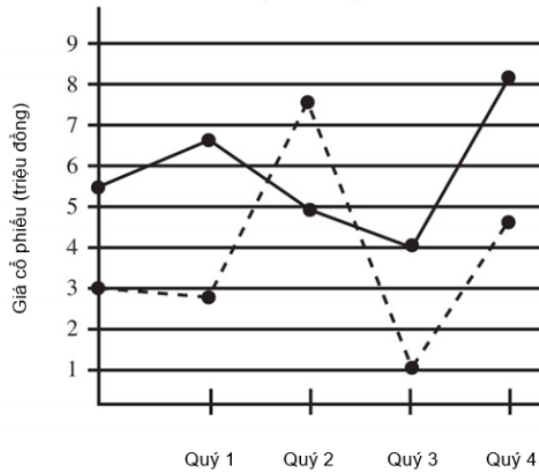
- A. A . B. B . C. C . D. E .

https://luyenthitracnghiem.vn

https://www.facebook.com/victgold

Câu 59: Theo đồ thị biểu diễn giá cổ phiếu của công ty A và công ty B năm 2018, giá cổ phiếu của công ty B vượt qua giá cổ phiếu của công ty A tại cùng một thời điểm của năm 2018 nhiều nhất là xấp xỉ bao nhiêu triệu đồng?

Biểu đồ giá của công ty A và công ty B năm 2018 (giá cổ phiếu công ty A là đường gấp khúc nét liền và giá cổ phiếu của công ty B là đường gấp khúc nét đứt).



- A. 1,8 triệu. B. 2,6 triệu. C. 3 triệu. D. 3,6 triệu.

Câu 60: Theo bảng số liệu bên dưới, trong tổng số lượng xe được bán tại Việt Nam và Campuchia năm 2018 có khoảng bao nhiêu % xe Camry? Số lượng bán ra năm 2018 của ba dòng xe hơi Toyota ở bốn quốc gia Đông Nam Á (triệu chiếc)

	Vios	Camry	Fortuner
Việt Nam	3,6	8,5	1,9
Thái Lan	7,5	11,4	2,0
Campuchia	1,7	4,9	2,2
Lào	1,0	5,1	0,8

- A. 24% . B. 36% . C. 41% . D. 59% .

Câu 61: Có tám người bạn đi ăn ở quán và thoả thuận sẽ chia đều tiền ăn theo hoá đơn chung. Nhưng bạn An đã để quên tiền ở nhà nên mỗi bạn trong bảy bạn còn lại phải trả thêm 25.000 đồng. Hỏi hoá đơn của bữa ăn trị giá bao nhiêu đồng?

- A. 1.400.000. B. 1.200.000. C. 1.300.000. D. 1.500.000.

Câu 62: Trong giảng đường có 65 sinh viên mặc áo trắng hoặc áo xanh. Biết 25 nam sinh viên mặc áo trắng, 23 sinh viên mặc áo xanh và có đúng 28 nữ sinh viên, hỏi có bao nhiêu nữ sinh viên mặc áo xanh?

- A. 12 . B. 14 . C. 17 . D. 11

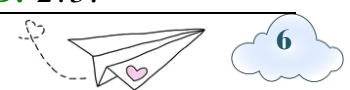
Câu 63: Một tài xế lái xe chở khách từ TP.HCM tới Vũng Tàu. Theo quy định của hãng xe, các tài xế phải đảm bảo vận tốc trung bình trên cả đoạn đường là 48km/giờ. Tuy nhiên do nửa đoạn đường đầu xấu, bác tài chỉ chạy được với vận tốc trung bình 40km/giờ. Hỏi ở nửa đoạn sau, bác tài phải chạy với vận tốc trung bình là bao nhiêu để đảm bảo yêu cầu về vận tốc trung bình của hãng xe?

- A. 60km/giờ. B. 52 km/giờ. C. 56 km/giờ. D. 64 km/giờ.



Đề số 2

- Câu 41:** Một người mua xe máy với giá 45 triệu đồng. Biết giá trị khấu hao tài sản xe giảm 60% mỗi năm. Hỏi sau bao nhiêu năm thì giá trị xe còn 5 triệu đồng?
A. 2 năm. **B.** 2,5 năm. **C.** 3 năm. **D.** 3,5 năm.
- Câu 42:** Bốn người cùng góp tiền mua một món quà giá 60.000 đồng. Người thứ hai, ba, tư trả số tiền lần lượt bằng $\frac{1}{2}; \frac{1}{3}; \frac{1}{4}$ tổng số tiền của ba người còn lại. Khi đó, số tiền mà người thứ nhất phải trả là:
A. 10.000 đồng. **B.** 12.000 đồng. **C.** 13.000 đồng. **D.** 15.000 đồng.
- Câu 43:** Phương trình mặt cầu tâm $I 1; -2; 3$ và tiếp xúc với trục Oy là:
A. $x^2 + y^2 + z^2 - 2x + 4y - 6z + 9 = 0$. **B.** $x^2 + y^2 + z^2 + 2x - 4y + 6z + 9 = 0$.
C. $x^2 + y^2 + z^2 - 2x + 4y - 6z + 4 = 0$. **D.** $x^2 + y^2 + z^2 + 2x - 4y + 6z + 4 = 0$.
- Câu 44:** Trong lớp học có 10 học sinh gồm 5 nam và 5 nữ. Có bao nhiêu cách chọn một đội văn nghệ gồm 6 bạn sao cho số nam và số nữ bằng nhau?
A. 100. **B.** 225. **C.** 150. **D.** 81.
- Câu 45:** Hai xạ thủ cùng bắn vào bia. Xác suất người bắn trúng thứ nhất là 0,8. Xác suất người thứ hai bắn trúng là 0,7. Xác suất để cả hai người cùng bắn trúng bia là
A. 0,5. **B.** 0,326. **C.** 0,6. **D.** 0,56.
- Câu 46:** Một tam giác có chu vi bằng 8 (đơn vị) và độ dài các cạnh là số nguyên. Diện tích tam giác là:
A. $2\sqrt{2}$. **B.** $2\sqrt{3}$. **C.** $3\sqrt{2}$. **D.** $3\sqrt{3}$.
- Câu 47:** Trong một buổi dạ hội, mỗi người nam khiêu vũ với đúng 4 người nữ và mỗi người nữ khiêu vũ với đúng 3 người nam. Biết rằng có 35 người tham dự dạ hội, hỏi có bao nhiêu người nữ?
A. 15 **B.** 24 **C.** 22 **D.** 20
- Câu 48:** Một vật chuyển động với vận tốc 10m/s thì tăng tốc với gia tốc $a t = 3t + t^2$ m/s² .
 Quãng đường vật đi được trong khoảng thời gian 10 giây kể từ lúc tăng tốc là
A. 143,3 m **B.** 430 m **C.** 4.300 m **D.** 1.433,3 m
- Câu 49:** Trong mặt phẳng phức, tập hợp biểu diễn các số phức $z \neq 0$ thỏa mãn $\bar{z} = \frac{1}{z}$ là
A. một đường thẳng. **B.** một đường tròn **C.** một elip **D.** một điểm
- Câu 50:** Cho khối lăng trụ $ABC.A'B'C'$. Gọi E, F lần lượt là trung điểm của hai cạnh AA' và CC' . Mặt phẳng (BEF) chia khối lăng trụ đã cho thành hai phần. Tính tỉ số thể tích của hai khối chóp.
A. 1:3. **B.** 1:1. **C.** 1:2. **D.** 2:3.





- Câu 51:** Biết rằng khẳng định ‘ Nếu hôm nay trời mưa thì tôi ở nhà.’ là mệnh đề sai. Hỏi khẳng định nào sau đây đúng?
- A. Nếu hôm nay trời không mưa thì tôi không ở nhà.
 B. Nếu hôm nay tôi không ở nhà thì trời không mưa.
 C. Hôm nay trời mưa nhưng tôi không ở nhà.
 D. Hôm nay tôi ở nhà nhưng trời không mưa.
- Câu 52:** Nhiệt độ nung chảy của chất X cao hơn nhiệt độ nung chảy của chất P; Nhiệt độ nung chảy của chất Y thấp hơn nhiệt độ nung chảy của chất P nhưng cao hơn nhiệt độ nung chảy của chất Q. Nếu như những mệnh đề ở trên đúng thì ta có thể kết luận rằng nhiệt độ nung chảy của S cao hơn nhiệt độ nung chảy của Y nếu ta biết thêm rằng:
- A. Nhiệt độ nung chảy của P và Q cao hơn nhiệt độ nung chảy của S.
 B. Nhiệt độ nung chảy của X cao hơn nhiệt độ nung chảy của S.
 C. Nhiệt độ nung chảy của P thấp hơn nhiệt độ nung chảy của S.
 D. Nhiệt độ nung chảy của S cao hơn nhiệt độ nung chảy của Q.
- Câu 53:** Đáp án nào dưới đây có thể là thứ tự các bạn đoạt giải trong cuộc thi, từ giải nhất đến giải năm?
- A. M, N, P, Q, R. B. P, R, N, M, Q. C. N, P, R, Q, M. D. R, Q, P, N, M.
- Câu 54:** Nếu Q nhận được giải năm thì M sẽ nhận được giải nào?
- A. Giải nhất. B. Giải nhì. C. Giải ba. D. Giải tư.
- Câu 55:** Nếu M nhận được giải nhì thì câu nào sau đây sai?
- A. N không được giải ba. B. P không được giải tư.
 C. Q không được giải nhất. D. R không được giải ba.
- Câu 56:** Nếu P có giải cao hơn N đúng 2 vị trí thì đáp án nào dưới đây nêu đầy đủ và chính xác danh sách các bạn có thể được giải nhì?
- A. P. B. M, R. C. P, R. D. M, P, R.
- Câu 57:** Thứ tự (từ đầu đến cuối) xếp hàng của các học sinh phù hợp với yêu cầu là:
- A. M, N, Q, R, P. B. N, M, Q, P, R. C. R, M, Q, N, P. D. R, N, P, M, Q.
- Câu 58:** Nếu P đứng ở vị trí thứ hai thì khẳng định nào sau đây là sai?
- A. P đứng ngay trước M. B. N đứng ngay trước R.
 C. Q đứng ngay trước R. D. N đứng ngay trước Q.
- Câu 59:** Hai vị trí nào sau đây phải là hai học sinh khác giới tính (nam-nữ)?
- A. Thứ hai và ba. B. Thứ hai và năm. C. Thứ ba và tư. D. Thứ ba và năm.
- Câu 60:** Nếu học sinh đứng thứ tư là nam thì câu nào sau đây sai?
- A. R không đứng đầu. B. N không đứng thứ hai.
 C. M không đứng thứ ba. D. P không đứng thứ tư.
- Câu 61:** Nếu nhà xuất bản phải trả 30.600.000 đ chi phí in ấn thì số tiền nhuận bút được trả cho tác giả quyển sách là:



- A. 19.450.000đ. B. 21.200.000đ. C. 22.950.000đ. D. 26.150.000đ.

Câu 62: Nếu giá của quyển sách được cộng thêm 20% so với chi phí xuất bản thì quyển sách có giá 180.000 đ sẽ có chi phí cho giấy in là

- A. 36.000đ. B. 37.500đ. C. 42.000đ. D. 44.250đ.

Câu 63: Nếu cuốn sách được in 5.500 bản và chi phí vận chuyển chiếm 82.500.000 thì để nhà sản xuất có lợi nhuận 25% thì giá bìa của quyển sách nên là

- A. 187.500đ. B. 191.500đ. C. 175.000đ. D. 180.000đ.

Câu 64: Số gói hàng tối đa trong một ngày công ty xử lý là

- A. 28. B. 35. C. 50. D. 100.

Câu 65: Khoảng hơn $\frac{1}{2}$ số ngày công ty xử lý số hàng trong khoảng:

- A. [5;15]. B. [20;35]. C. [10;20]. D. [15;25].

Câu 66: Nếu số gói hàng vượt quá 25 thì công ty phải làm thêm ngoài giờ. Hỏi % số ngày công nhân công ty phải làm thêm:

- A. 13%. B. 15%. C. 10%. D. 3%.

Câu 67: Dựa vào thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 67 đến 70

STT	Lĩnh vực việc làm	Khóa tốt nghiệp 2015		Khóa tốt nghiệp 2016	
		Nữ	Nam	Nữ	Nam
1	Giáo dục	25	45	25	65
2	Ngân hàng	23	186	20	32
3	Lập trình	25	120	12	58
4	Bảo hiểm	12	100	3	5

Trong số nữ sinh có việc làm ở Khóa tốt nghiệp 2015, tỷ lệ phần trăm của nữ trong lĩnh vực Giáo dục là bao nhiêu?

- A. 11,2%. B. 12,2%. C. 15,0%. D. 29,4%.

Câu 68: Tính cả hai khóa tốt nghiệp 2015 và 2016, số sinh viên làm trong lĩnh vực Ngân hàng nhiều hơn số sinh viên làm trong lĩnh vực Giáo dục là bao nhiêu phần trăm?

- A. 67,2%. B. 63,1%. C. 62,0%. D. 68,5%.

Câu 69: Tính cả hai khóa tốt nghiệp 2015 và 2016, lĩnh vực nào có tỷ lệ phần trăm nữ cao hơn các lĩnh vực còn lại.

- A. Giáo dục. B. Ngân hàng. C. Lập trình. D. Bảo hiểm.

Câu 70: Tính cả hai khóa tốt nghiệp 2015 và 2016, ở các lĩnh vực trong bảng số liệu, số sinh viên nam có việc làm nhiều hơn số sinh viên nữ có việc làm là bao nhiêu phần trăm?

- A. 521,4%. B. 421,4%. C. 321,4%. D. 221,4%.





https://luyenthracnghiem.vn



https://www.facebook.com/victgold

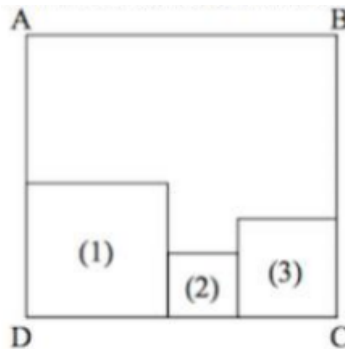


- Câu 41:** Tìm tất cả giá trị của tham số m để đường thẳng $y = x + m$ cắt đồ thị hàm số $y = \frac{2x+1}{x-2}$ tại hai điểm phân biệt nằm về hai phía so với trục tung.
- A. $m \in \mathbb{R}$. B. $m \in \mathbb{R} \setminus \left\{-\frac{1}{2}\right\}$. C. $m > -\frac{1}{2}$. D. $m < -\frac{1}{2}$.
- Câu 42:** Cho i là đơn vị ảo. Tập hợp các điểm biểu diễn hình học số phức thỏa mãn $|z - i + 1| = |z + i - 2|$ là đường thẳng có phương trình
- A. $6x - 4y - 3 = 0$. B. $4x - 6y + 3 = 0$. C. $2x - 3y + 1 = 0$. D. $2x - 3y - 1 = 0$.
- Câu 43:** Cho tứ diện $ABCD$ có các cạnh AB, AC, AD đôi một vuông góc với nhau; $AB = 3a, AC = 4a, AD = 5a$. Gọi M, N, P tương ứng là các điểm thuộc BC, BD, CD sao cho $BM = 2MC, BN = 2ND, CP = PD$. Tính thể tích tứ diện $AMNP$.
- A. $\frac{20}{9}a^3$. B. $7a^3$. C. $\frac{20}{3}a^3$. D. $\frac{7}{3}a^3$.
- Câu 44:** Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, viết phương trình mặt cầu tâm $I(1; 4; -7)$ và tiếp xúc với mặt phẳng $(P): 6x + 6y - 7z + 42 = 0$.
- A. $(x+1)^2 + (y-4)^2 + (z+7)^2 = 121$. B. $(x-1)^2 + (y-4)^2 + (z+7)^2 = 11$.
 C. $(x-1)^2 + (y+4)^2 + (z+7)^2 = 11$. D. $(x-1)^2 + (y-4)^2 + (z+7)^2 = 121$.
- Câu 45:** Nếu $f(x)$ là một hàm số liên tục trên tập số thực và $\int_0^4 f(x) dx = 8$ thì $\int_0^2 f(2x) dx$ bằng
- A. 4. B. 2. C. 5. D. 3.
- Câu 46:** Một lớp có 40 học sinh trong đó có 25 nam và 15 nữ. Hỏi có bao nhiêu cách chọn ra 4 học sinh yêu cầu có 2 nam và 2 nữ?
- A. 420. B. 91390. C. 405. D. 31500.
- Câu 47:** Gieo 2 đồng xu A và B một cách độc lập với nhau. Đồng xu A được chế tạo cân đối, đồng chất. Đồng xu B chế tạo không cân đối nên xác suất xuất hiện mặt sấp nhiều gấp 3 lần xác suất xuất hiện mặt ngửa. Tính xác để gieo 2 đồng xu cả 2 đồng đều ngửa.
- A. 0,4. B. 0,125. C. 0,25. D. 0,75.
- Câu 48:** Đặt $a = \log_7 11, b = \log_2 7$. Biểu diễn $\log_{\sqrt{7}} \frac{121}{8} = ma + \frac{n}{b}$, với m, n là các số nguyên. Tính tổng $m^2 + n^2$.
- A. -5. B. 37. C. 5. D. 52.
- Câu 49:** Một công ty vận tải thu vé 50000 đồng mỗi khách hàng 1 tháng. Hiện công ty có 5000 khách hàng. Họ dự định tăng giá vé nhưng giả sử cứ tăng 10000 đồng thì số khách

giảm đi sẽ là 400 người. Hỏi công ty tăng giá vé bao nhiêu để doanh thu hàng tháng là lớn nhất?

- A. 75000 đồng. B. 100000 đồng. C. 90000 đồng. D. 87500 đồng.

Câu 50: Cho hình vuông ABCD có các cạnh 15cm . Có các hình vuông (1), (2), (3) như hình vẽ. Hãy tìm tổng chu vi của 3 hình vuông đó.



- A. 75cm . B. 90cm . C. 60cm . D. 15cm .

Câu 51: Có 5 ô tô đang chạy cùng chiều trên cùng một con đường có 3 làn xe, xe X đang dẫn đầu; xe N chạy ngay sau xe X, xe M và xe P chạy kế hai bên của N, Q chạy sau P và M nhưng khác làn. Sau đó xe P giảm tốc để xe M và xe N chuyển một làn. Khi đó xe nào sẽ chạy ngay sau xe X?

- A. xe M. B. xe Q. C. xe N. D. xe P.

Câu 52: Có ba cặp vợ chồng, gồm Nam – Hà; Mai – Lâm; và Phi – Hoa ngồi quanh một bàn tròn gồm 6 chỗ ngồi; mỗi người đều ngồi đối diện với vợ hoặc chồng mình qua tâm bàn tròn; Lâm ngồi cạnh Nam; Hà ngồi bên trái Phi. Ai ngồi bên trái Mai?

- A. Hà. B. Hoa. C. Nam. D. Phi.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ 53 đến 56

Câu 53: Lớp đại học của bạn dự định tổ chức một chương trình văn nghệ gồ 7 tiết mục M, N, P, Q, R, S, T. Thứ tự biểu diễn được sắp xếp theo quy luật: P phải được biểu diễn ngay trước Q; T phải biểu diễn sau P; Có đúng 2 tiết mục được biểu diễn xen giữa M và R; M có thể trước hoặc sau R.

Nếu tiết mục R được biểu diễn ở vị trí thứ hai thì tiết mục nào được diễn diễn ở vị trí thứ tư?

- A. T. B. N. C. P. D. Q.

Câu 54: Tiết mục T có thể được biểu diễn ở bất kì vị trí nào, trừ vị trí:

- A. Thứ nhất. B. Thứ ba. C. Thứ năm. D. Thứ bảy.

Câu 55: Nếu hai tiết mục N và S phải được xếp ở thứ tự xa nhau nhất thì tiết mục P phải xếp

- A. Thứ ba. B. Thứ tư. C. Thứ năm. D. Thứ sáu.

Câu 56: Tiết mục R được biểu diễn ở vị trí thứ mấy để có thể xác định được thứ tự biểu diễn của tiết mục Q một cách duy nhất

- A. Thứ nhất. B. Thứ ba. C. Thứ năm. D. Thứ bảy.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 57 đến 60



Câu 57: Một đoàn xe ngoại giao gồm 5 xe chở 3 nhà ngoại giao nối đuôi nhau; mỗi xe gồm 1 tài xế và không quá 1 nhà ngoại giao. Năm tài xế là T,U,V,W,X; và các nhà ngoại giao là S,Y,Z. Trong đó S,T,U,V là nữ; W,X,Y,Z là nam. Hai xe đầu không có nam, xe có tài xế T lái ở phía sau xe chở Z và phía trước xe do tài xế W lái.

Nếu Y ngồi cách xe của V 1 xe thì U ngồi xe số mấy?

- A. Xe 1. B. Xe 2. C. Xe 4. D. Xe 5.

Câu 58: Nếu S ngồi xe 4 thì ba xe sau chở tất cả bao nhiêu người?

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

Câu 59: Nếu S và U trên hai xe kế nhau thì tài xế nào dưới đây không chở nhà ngoại giao nào?

- A. T. B. V. C. U. D. W.

Câu 60: Nếu có đúng một xe ở giữa xe chở S và xe chở V thì xe nào dưới đây chở Y?

- A. Xe 2. B. Xe 3. C. Xe 4. D. Xe 5.

Câu 61: Dưới đây là bảng thống kê điểm số của một lớp học trong một bài kiểm tra

Điểm	Tần số
9	3
8	5
7	6
6	7
5	9

Trung vị của bộ số liệu được cung cấp trong bảng bằng

- A. 7. B. 5. C. 6. D. 8.

Câu 62: Một của bộ số liệu được cung cấp trong bảng bằng

- A. 6. B. 7. C. 9. D. 5.

Câu 63: Điểm trung bình của các học sinh trong lớp đó ở bài kiểm tra đó, làm tròn đến 2 chữ số thập phân, bằng

- A. 6,50. B. 7,00. C. 6,53. D. 6,00.

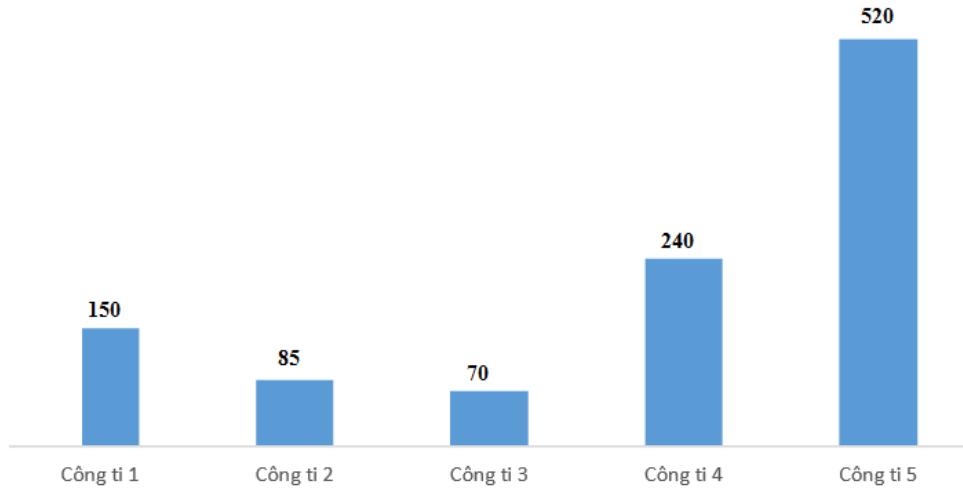
Câu 64: Số điểm 5 nhiều hơn so với số điểm 8 bao nhiêu phần trăm

- A. 80% . B. 40% . C. 180% . D. 140% .

Câu 65: Dưới đây là biểu đồ cột biểu diễn doanh thu (đơn vị: tỉ đồng) trong năm 2019 của 5 công ti trong lĩnh vực xây dựng.



DOANH THU NĂM 2019



Doanh thu trung bình (tỉ đồng) trong năm 2019 của 5 công ti đó bằng bao nhiêu?

- A. 213. B. 214. C. 215. D. 216

Câu 66: Doanh thu của công ti 5 ít hơn so với tổng doanh thu của 4 công ti còn lại khoảng bao nhiêu phần trăm?

- A. 4,8% B. 4,6% C. 4,4% D. 5%

Câu 67: Nếu trong việc tính toán sổ sách có sự nhầm lẫn, doanh thu của mỗi công ti đều bị ghi ít đi 10 tỉ

đồng, thì trong thực tế doanh thu trung bình của cả 5 công ti thay đổi như thế nào?

- A. Giảm lên 10 tỉ đồng B. Tăng đi 10 tỉ đồng
C. Không thay đổi D. Không xác định được

Câu 68: Giả sử trong việc tính toán sổ sách có sự nhầm lẫn, doanh thu của mỗi công ti đều bị ghi ít đi 10 tỉ đồng. Sau khi cập nhật thì độ lệch tiêu chuẩn thay đổi như thế nào so với việc dùng các số liệu ban đầu?

- A. Không xác định được. B. Tăng lên 10 tỉ đồng.
C. Giảm đi 10 tỉ đồng. D. Không đổi.

Câu 69: Chọn ngẫu nhiên tên một nước. Tính (xấp xỉ) xác suất để nước đó có GDP ở mức cao.

- A. 25,3% . B. 34,1% . C. 59,4% . D. 19,4% .

Câu 70: Chọn ngẫu nhiên tên một nước. Tính (xấp xỉ) xác suất để nước đó có tỉ lệ sinh ở mức thấp biết

rằng nước đó không có GDP ở mức trung bình.

- A. 2,4% . B. 4,2% . C. 21,8% . D. 38,9% .



Đề số 4

https://luyenthitracnghiem.vn



https://www.facebook.com/victgold



- Câu 41:** Tìm giá trị thực của tham số m để đồ thị hàm số $y = x^4 - 2x^2 - 3 + m$ cắt trục hoành tại bốn điểm phân biệt.
A. $3 < m < 4$. **B.** $m < 4$. **C.** $m > 3$. **D.** $m < 4$.
- Câu 42:** Trong mặt phẳng tọa độ Oxy tập hợp các điểm M biểu diễn số phức z thỏa mãn điều kiện $|z + 1| \leq 2$ là
A. hình tròn tâm $I(-1; 0)$, bán kính $R = 2$. **B.** hình tròn tâm $I(1; 0)$, bán kính $R = 2$.
C. đường tròn tâm $I(-1; 0)$, bán kính $R = 4$. **D.** đường tròn tâm $I(1; 0)$, bán kính $R = 2$.
- Câu 43:** Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy là hình thang vuông tại A và B , $AD = 2a$, $AB = BC = a$, SA vuông góc với mặt phẳng đáy. Tính tỉ số thể tích $\frac{V_{S.ABD}}{V_{S.BCD}}$
A. 2. **B.** $\frac{1}{2}$. **C.** 3. **D.** $\frac{1}{3}$.
- Câu 44:** Phương trình của một mặt phẳng song song với mặt phẳng $(P): 6x - 2y + 3z + 7 = 0$ và tiếp xúc với mặt cầu $x^2 + y^2 + z^2 + 2x + 2y + 2z - 1 = 0$ là
A. $6x - 2y + 3z - 7 = 0$. **B.** $6x - 2y + 3z - 8 = 0$.
C. $6x - 2y + 3z - 5 = 0$. **D.** $6x - 2y + 3z - 3 = 0$
- Câu 45:** Điểm cực tiểu của hàm số $y = x + \frac{1}{x}$ là
A. $(1; 2)$. **B.** $x = 1$. **C.** $y = 2$. **D.** Không tồn tại.
- Câu 46:** Với cách đặt biến số $x = \sqrt{3} \tan t$ thì tích phân $I = \int_{\sqrt{3}}^3 \frac{1}{x^2 + 3} dx$ trở thành
A. $I = \sqrt{3} \int_{\frac{\pi}{4}}^{\frac{\pi}{3}} dt$. **B.** $I = \frac{\sqrt{3}}{3} \int_{\frac{\pi}{4}}^{\frac{\pi}{3}} \frac{dt}{t}$. **C.** $I = \frac{\sqrt{3}}{3} \int_{\frac{\pi}{4}}^{\frac{\pi}{3}} t \cdot dt$. **D.** $I = \frac{\sqrt{3}}{3} \int_{\frac{\pi}{4}}^{\frac{\pi}{3}} dt$.
- Câu 47:** Tổ 1 trong lớp 12A có 7 học sinh nam và 6 học sinh nữ. Hỏi có bao nhiêu cách chọn ra 3 học sinh từ tổ đó sao cho trong đó có ít nhất một bạn nữ?
A. 210. **B.** 251. **C.** 286. **D.** 266.
- Câu 48:** Gieo 2 con súc sắc cân đối đồng chất. Tìm xác suất để tích số chấm xuất hiện là 12.
A. $\frac{1}{6}$. **B.** $\frac{30}{36}$. **C.** $\frac{5}{18}$. **D.** $\frac{1}{9}$.
- Câu 49:** Đặt $a = \log_2 7, b = \log_2 3$. Biểu diễn số $P = \log_2 \frac{56}{9}$ theo a và b .
A. $P = 3 + a - 2b$ **B.** $P = 3 + a - b^2$. **C.** $P = \frac{3a}{b}$. **D.** $P = \frac{3a}{b^2}$.



Câu 50: Một nhà sản xuất cần thiết kế một thùng sơn dạng hình trụ có nắp đậy với dung tích là 20 lít. Cần phải thiết kế thùng sơn đó với bán kính nắp đậy là bao nhiêu (cm) để nhà sản xuất tiết kiệm được vật liệu nhất?

- A. $\frac{10}{\sqrt[3]{\pi}}$. B. $10\sqrt[3]{\frac{10}{\pi}}$. C. $13\sqrt[3]{\frac{10}{\pi}}$. D. $\frac{20}{\sqrt[3]{\pi}}$.

Câu 51: Một nhóm gồm 6 người: A, B, C, X, Y, Z được chia thành ba cặp để phối hợp làm việc cùng nhau. Biết A làm cùng X, B không làm cùng Y, Z không làm cùng B. Vậy Y làm cùng?

- A. C. B.B. C. A. D. Z.

Câu 52: Có sáu bạn ngồi bàn tròn tên là M, N, P, Q, X, Y. Biết rằng Q cạnh M và X, P cạnh X nhưng không cạnh Y. Vậy Y ngồi cạnh?

- A. M và N. B. M và P. C. X và M. D. N và P.

Dựa vào thông tin để trả lời các câu 53 đến câu 56

Câu 53: Có bảy học sinh ngồi thành một hàng ngang từ trái sang phải. Có ba học sinh nữ là Lam, Nga, Hoa và bốn học sinh nam là Lân, Nam, Phi, Huy. Chỗ ngồi được xếp theo quy tắc mỗi ghế một học sinh, Phi ngồi thứ năm từ trái qua phải, các học sinh nam không ngồi cạnh nhau, Nga ngồi bên phải Phi, Lân ngồi cạnh Lam. Lân không thể ngồi vào ghế số?

- A. 1. B. 3. C. 5. D. 7.

Câu 54: Khẳng định nào sau đây là sai?

- A. Nam và Huy ngồi bên phải Lân.
B. Nam và Lân ngồi bên phải Lam.
C. Nam và Huy ngồi bên trái Lam.
D. Huy và Lân ngồi bên phải Lam.

Câu 55: Nếu Hoa cạnh Phi, và Lân ngồi cạnh Hoa thì nhận định nào sau đây có thể sai?

- A. Lân và Phi ngồi bên phải Lam.
B. Lân và Nga ngồi bên phải Lam.
C. Lân và Hoa ngồi bên trái Nga.
D. Lân và Lam ngồi bên trái Nam.

Câu 56: Nếu không có học sinh nữ nào ngồi giữa cạnh cả Lân và Phi thì khẳng định nào sau đây có thể đúng?

- A. Huy ngồi bên phải Phi. B. Lam ngồi bên trái Lân.
C. Hoa ngồi bên phải Phi. D. Hoa ngồi bên trái Lam.

Dựa vào thông tin để trả lời các câu 57 đến câu 60

Câu 57: Trong một cuộc thi học sinh giỏi, 5 giải cao nhất được trao cho năm bạn OPQRS, dưới đây là thông tin của buổi trao giải: P hoặc R được giải tư; O được giải thấp hơn S; và Q không được giải 3.

Danh sách nào dưới đây có thể là thứ tự từ 1 đến 5?

- A. OQPRS. B. QSPOR. C. RQSPQ. D. ROSPQ.



Câu 58: Nếu P đạt giải 5 thì O đạt giải mấy?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 59: Nếu O đạt giải 2 thì câu nào sau đây là sai?

- A. R không đạt giải tư. B. Q không đạt giải nhất.
C. Q không đạt giải bốn. D. R không đạt giải nhất.

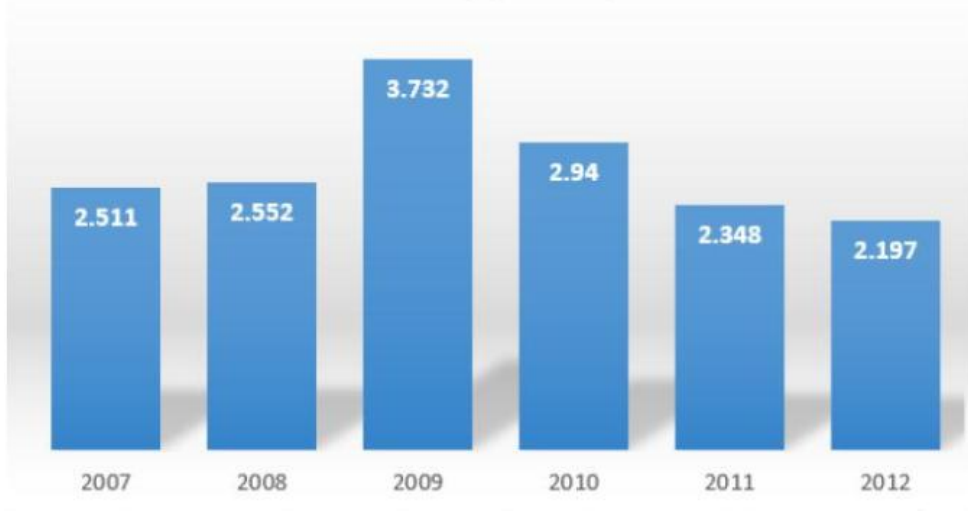
Câu 60: Nếu Q đạt giải cao hơn R đúng hai vị trí thì đáp án nào dưới đây nêu đầy đủ và chính xác danh sách các bạn có thể đạt giải nhì?

- A. Q. B. OS. C. QS. D. OQS.

Dựa vào các dữ liệu được cho dưới đây trả lời các câu hỏi từ 61 đến 63.

Câu 61: Vốn ODA được cung cấp từ Ngân hàng thế giới cho Việt Nam từ 2007 – 2012.

Vốn (tỷ USD)



Tổng vốn ODA được cung cấp từ Ngân hàng thế giới cho Việt Nam trong giai đoạn đang xét bằng bao nhiêu (tỉ đô la)?

- A. 17,08. B. 16,28. C. 17,18. D. 16,58.

Câu 62: Vốn ODA được cung cấp từ Ngân hàng thế giới cho Việt Nam trong năm 2010 giảm bao nhiêu phần trăm so với năm 2009.

- A. 21,2% . B. 22,1%. C. 26,9% . D. 78,8%.

Câu 63: Vốn ODA được cung cấp từ Ngân hàng thế giới cho Việt Nam trong năm 2010 bằng bao nhiêu phần trăm so với tổng vốn ODA được cung cấp từ Ngân hàng thế giới cho Việt Nam trong giai đoạn đang xét?

- A. 22,1% . B. 19,1%. C. 18,1%. D. 21,1%.

Các câu hỏi từ 64 đến 68 cùng sử dụng một bảng thống kê điểm số của một nhóm học sinh trong một bài thi Đánh giá năng lực. Biết điểm trung bình của nhóm học sinh đó là 7,1.

Điểm	6	7	8	9
Tần số	x	8	12	4

Câu 64: Tìm số học sinh đạt điểm 6.

- A. 16. B. 17. C. 18. D. 19.



Câu 65: Mốt của bộ số liệu trong bảng bằng.

- A. 6. B. 7. C. 8. D. 9.

Câu 66: Trung vị của bộ số liệu trong bảng bằng

- A. 7. B. 6,5. C. 7,5. D. 8.

Câu 67: Số điểm ⁷ ít hơn so với số điểm 8 khoảng bao nhiêu phần trăm?

- A. 20% . B. 66,7% . C. 50% . D. 33,3% .

Câu 68: Biểu diễn các số liệu trong bảng bằng một biểu đồ hình cột. Nếu cột ứng với số điểm ⁹ cao ^{2,5} cm thì cột ứng với số điểm ⁸ cao bao nhiêu xen-ti-mét?

- A. 7,5 cm. B. 12,5 cm. C. 10 cm. D. 5 cm.

Câu 69: Một công ti tổ chức một buổi hội chợ có bán vé cho nhân viên để dự tính thu về 100 triệu đồng để ủng hộ quỹ Vượt khó học giỏi. Vé được bán ở 4 mục: đồ ăn, đồ uống, đồ lưu niệm, và các trò chơi. Hội chợ đã thành công ngoài dự kiến và vượt kế hoạch 20% . Một phần thông tin được thể hiện dưới biểu đồ hình quạt tròn dưới đây.



Số tiền (triệu đồng) công ti thu được từ việc tổ chức các trò chơi bằng

- A. 20. B. 5. C. 15. D. 10.

Câu 70: Số tiền thu được từ việc bán đồ ăn chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm so với phần còn lại

- A. 64,9% . B. 48% . C. 92,3% . D. 57,2% .



ĐỀ SỐ 5

Câu 41: Với giá trị nào của tham số m thì đường thẳng $y = -x + m$ cắt đồ thị hàm số

(C): $y = \frac{x-2}{1-x}$ tại hai điểm phân biệt.

- A. $|m| > 2$. B. $|m| < 2$. C. $|m| < 1$. D. $|m| \geq 2$.

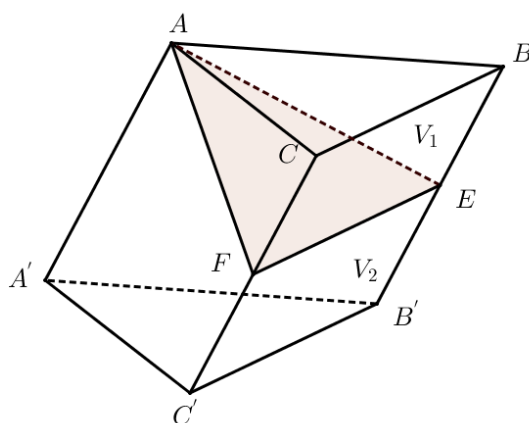
Câu 42: Cho ba điểm A, B, M lần lượt là các điểm biểu diễn của các số phức $-2; 4i; x + 2i$, ($x \in \mathbb{R}$). Với giá trị nào của x thì ba điểm đó thẳng hàng?

- A. $x = -1$. B. $x = 1$. C. $x = -3$. D. $x = 3$.

Câu 43: Số nghiệm của phương trình $\sin x = \frac{2}{3}$ trong khoảng $(-10; 30)$ bằng.

- A. 10. B. 12. C. 13. D. 11.

Câu 44: Cho hình lăng trụ $ABC.A'B'C'$. Gọi E, F lần lượt là trung điểm của BB' và CC' . Mặt phẳng (AEF) chia khối lăng trụ thành hai phần có thể tích V_1 và V_2 như hình vẽ.



Khi đó tỉ số $\frac{V_1}{V_2}$ có giá trị là

- A. $\frac{1}{2}$. B. $\frac{1}{3}$. C. $\frac{1}{4}$. D. $\frac{3}{4}$.

Câu 45: Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, cho điểm $I(1; 2; -1)$ và mặt phẳng (α) có phương trình $2x - 2y - z + 4 = 0$. Mặt cầu (S) có tâm I và tiếp xúc với (α) tại điểm H .

Tọa độ điểm H là

- A. $H\left(\frac{1}{3}; \frac{8}{3}; -\frac{2}{3}\right)$. B. $H\left(\frac{1}{3}; \frac{8}{3}; -\frac{1}{3}\right)$. C. $H\left(\frac{21}{3}; \frac{4}{9}; -\frac{2}{3}\right)$. D. $H\left(-\frac{1}{3}; \frac{8}{3}; -\frac{2}{3}\right)$.

Câu 46: Cho $I = \int_2^3 2x\sqrt{x^2 - 1} dx$. Với cách đặt $t = x^2 - 1$ ta thu được

- A. $I = \int_2^2 \sqrt{t} dt$. B. $I = \int_3^8 t\sqrt{t} dt$. C. $I = \int_2^3 t dt$. D. $I = \int_3^8 \sqrt{t} dt$.



Câu 47: Trong thực đơn của một nhà hàng có 6 món chính và 8 món phụ. Hỏi có bao nhiêu cách gọi đồ ăn gồm 5 món, trong đó có đúng 2 món chính.

- A. 840. B. 10080. C. 366. D. 1680.

Câu 48: Có ba người bạn hay cùng chơi giải ô chữ vào mỗi cuối tuần, mỗi người giải một ô khác nhau. Sau một thời gian dài, họ nhận thấy rằng xác suất để mọi người giải được trọn vẹn ô chữ lần lượt là 0,7 ; 0,6 và 0,5. Tính xác suất để trong mỗi lần chơi có ít nhất một người giải đúng ô chữ.

- A. 0,45. B. 0,80. C. 0,75. D. 0,94.

Câu 49: Đặt $\log_8 3 = p$ và $\log_3 5 = q$. Hãy biểu thị $\log 5$ theo p và q .

- A. pq . B. $\frac{3p+q}{5}$. C. $\frac{3pq}{1+3pq}$. D. $\frac{1+3pq}{p+q}$.

Câu 50: Số điểm cực trị của đồ thị hàm số $y = \frac{x}{1+x^2}$ ($0 < x < 2$) bằng

- A. 0. B. 1. C. 2. D. 3.

Câu 51: Nếu khẳng định “ Toàn bộ trái cây trong cửa hàng này đều bán giảm giá” là sai thì khẳng định nào dưới đây là đúng?

- (1)-Toàn bộ trái cây trong cửa hàng này đều không bán giảm giá.
 (2)-Có một số loại cây trong cửa hàng này không bán giảm giá.
 (3)-Không có loại trái cây nào trong cửa hàng này được bán giảm giá.
 (4)-Không phải toàn bộ trái cây trong cửa hàng này đều bán giảm giá

- A. Chỉ (1). B. Chỉ (4). C. Chỉ (1) và (3). D. chỉ (2) và (4).

Câu 52: Trong một tổ có năm học sinh Lương, Huy, Linh, Quang, Minh. Biết rằng Linh cao hơn Quang và thấp hơn Lương. Quang cao hơn Huy. Để kết luận được chiều cao của Quang và Minh ta cần thêm thông tin nào dưới đây?

- A. Linh cao hơn Minh. B. Linh thấp hơn Minh.
 C. Minh thấp hơn Lương. D. Huy thấp hơn Minh.

Dựa vào thông tin để trả lời các câu 53 đến câu 56

Bảy nghệ sĩ gồm bốn ca sĩ nam là M, N, P, Q và ba ca sĩ nữ là X, Y, Z biểu diễn tại Nhà hát Lớn vào cùng một đêm diễn. Mỗi ca sĩ chỉ được biểu diễn một mình và duy nhất một lần. Thứ tự biểu diễn của các ca sĩ được sắp xếp theo các quy tắc : Nam và nữ phải diễn xen kẽ nhau trong suốt buổi biểu diễn. Thứ tự biểu diễn của M và không được liên sát với X hoặc Y.

Câu 53: Tình huống nào dưới đây không thể xảy ra ?

- A. M biểu diễn đầu tiên. B. Thứ tự biểu diễn của Z ở giữa X và Y.
 C. M biểu diễn sau cùng. D. Người diễn cuối cùng là một nam ca sĩ.

Câu 54: Nếu Y biểu diễn trước Z thì thứ tự biểu diễn của M là

- A. Thứ 1. B. Thứ 3. C. Thứ 5 D. Thứ 7.

Câu 55: Nếu N biểu diễn trước P và Z nhưng sau Q thì thứ tự biểu diễn của Q là vị trí



A. Thứ 1. B. Thứ 3. C. Thứ 5 D. Thứ 7.

Câu 56: Nếu N biểu diễn sau cùng và P biểu diễn sau Y thì thứ tự biểu diễn của Q và X lần lượt là

A. 1 và 2. B. 3 và 4. C. 3 và 6. D. 5 và 6.

Câu 57: Khi trường học G chỉ tuyển đúng một giáo viên, điều nào sau đây là đúng?

A. R dạy cho hai trường học. B. T dạy cho G.
C. S chỉ dạy cho một trường học. D. R dạy cho F.

Câu 58: Khi chỉ có S dạy học cho G, điều nào sau đây phải đúng?

A. R dạy cho F hoặc G nhưng không phải cả hai.
B. Q và R không thể dạy cho cùng một trường học.
C. Q và T không thể dạy cho cùng một trường học.
D. R và T không thể dạy cho cùng một trường học.

Câu 59: Nếu R dạy cho H và nếu S chỉ dạy cho G và H. T sẽ dạy cho

A. Chỉ cho F. B. Chỉ cho G. C. Cho cả F và G. D. Cho cả F và H.

Câu 60: Nếu cả Q và R đều dạy cho cùng hai trường học nào đó thì T phải dạy cho

A. Cả F và G. B. Cả F và H.
C. Hoặc F hoặc G nhưng không phải cả hai. D. Hoặc G hoặc H nhưng không phải cả hai.

Câu 61: Trong năm học 2019-2020, tỉnh đó tuyển được khoảng bao nhiêu học sinh vào các trường cấp 3 công lập? Hãy làm tròn kết quả của bạn đến chữ số hàng chục.

A. 30720 học sinh. B. 30820 học sinh. C. 29340 học sinh. D. 29330 học sinh.

Câu 62: Chỉ tiêu vào các trường công lập nhiều hơn chỉ tiêu vào các trường tư bao nhiêu phần trăm?

A. 30%. B. 260%. C. 47% D. 360%

Câu 63: Trong năm 2018-2019, tỉnh đó dành bao nhiêu phần trăm chỉ tiêu vào các trường cấp 3 công lập?

A. 64,9%. B. 65,1%. C. 65,3%. D. 65,5%.

Câu 64: Có bao nhiêu phần trăm số thành viên sử dụng Facebook hoặc Google nhiều nhất?

A. 65%. B. 50%. C. 15%. D. 75%.

Câu 65: Tỷ lệ giữa số thành viên dùng Facebook nhiều nhất và số các thành viên trong nhóm 12 – 14 tuổi bằng?

A. 3:10. B. 10:3 C. 10:13. D. 13:10.

Câu 66: Nếu số thành viên chọn Youtube nhiều hơn số thành viên chọn Google 30 người thì có bao nhiêu thành viên trong nhóm có độ tuổi từ 12 đến 14?

A. Không xác định. B. 45. C. 10;13. D. 13;10.

Câu 67: Tổng $x+y+z$ bằng

A. Không xác định. B. 1. C. $\frac{9}{10}$. D. $\frac{2}{5}$.



- Câu 68:** Tính xác suất để đội bóng thành phố A thắng trận và tắc đường trên diện rộng xảy ra ở thành phố **A.**
- A.** 0,72. **B.** 0,24. **C.** 0,9. **D.** 0,2.
- Câu 69:** Tính xác suất để thành phố A không xảy ra tắc đường trên diện rộng sau trận bóng đá.
- A.** 0,72. **B.** 0,28. **C.** 0,8. **D.** 0,22.
- Câu 70:** Tính xác suất để đội bóng thành phố B thắng đúng một lần trong 5 lần làm khách trên sân đội bóng **A.** Hãy làm tròn kết quả của bạn tới 2 chữ số thập phân.
- A.** 0,08. **B.** 0,01. **C.** 0,41. **D.** 0,22.



Đề số 6

https://luyenthitracnghiem.vn



https://www.facebook.com/victgold



- Câu 41:** Phương trình $x^3 - 3x^2 + m = 0$ có 3 nghiệm phân biệt khi và chỉ khi m thuộc khoảng:
- A. $(-4; 0)$. B. $(0; 4)$. C. $(-\infty; 0)$. D. $(0; +\infty)$.
- Câu 42:** Trong mặt phẳng phức, tập hợp các điểm biểu diễn các số phức z thỏa mãn $z \cdot \bar{z} = 1$ là:
- A. một đường thẳng. B. một đường tròn. C. một elip. D. một điểm
- Câu 43:** Cho khối lăng trụ $ABC.A'B'C'$. Gọi E, F lần lượt là trung điểm của AA', CC' . Mặt phẳng (BEF) chia khối lăng trụ thành 2 phần. Tỉ số thể tích của hai phần đó là:
- A. 1:3. B. 1:1. C. 1:2. D. 2:3.
- Câu 44:** Phương trình mặt cầu có tâm $I(1; -2; 3)$ tiếp xúc với trục Oy là
- A. $x^2 + y^2 + z^2 - 2x + 4y - 6z + 9 = 0$. B. $x^2 + y^2 + z^2 + 2x - 4y + 6z + 9 = 0$.
 C. $x^2 + y^2 + z^2 - 2x + 4y - 6z + 4 = 0$. D. $x^2 + y^2 + z^2 + 2x - 4y + 6z + 4 = 0$
- Câu 45:** Cho tích phân $I = \int_0^1 \sqrt[3]{1-x} dx$. Với cách đặt $t = \sqrt[3]{1-x}$ ta được:
- A. $I = 3 \int_0^1 t^3 dt$. B. $I = 3 \int_0^1 t^2 dt$. C. $I = \int_0^1 t^3 dt$. D. $I = 3 \int_0^1 t dt$.
- Câu 46:** Cho hai đường thẳng d_1 và d_2 song song nhau. Trên d_1 có 10 điểm phân biệt, trên d_2 có 8 điểm phân biệt. Số tam giác có ba đỉnh lấy từ 18 điểm đã cho là:
- A. 640 tam giác. B. 280 tam giác. C. 360 tam giác. D. 153 tam giác.
- Câu 47:** Hai xạ thủ bắn bia. Xác suất người thứ nhất bắn trúng là 80%. Xác suất người thứ nhất bắn trúng là 70%. Xác suất để cả hai người cùng bắn trúng là:
- A. 50%. B. 32,6%. C. 60%. D. 56%.
- Câu 48:** Nếu $a > 0, b > 0$ thỏa mãn $\log_4 a = \log_6 b = \log_9 (a+b)$ thì $\frac{a}{b}$ bằng:
- A. $\frac{\sqrt{5}-1}{2}$. B. $\frac{\sqrt{5}+1}{2}$. C. $\frac{\sqrt{3}-1}{2}$. D. $\frac{\sqrt{3}+1}{2}$
- Câu 49:** Bốn học sinh cùng góp tổng cộng 60 quyển tập để tặng cho các bạn học sinh trong một lớp học tình thương. Học sinh thứ hai, ba, tư góp số tập lần lượt bằng $\frac{1}{2}; \frac{1}{3}; \frac{1}{4}$ tổng số tập của ba học sinh còn lại. Khi đó số tập của học sinh thứ nhất góp là:



- A. 10 quyển. B. 12 quyển. C. 13 quyển. D. 15 quyển.

Câu 50: Bạn A mua 2 quyển tập, 2 bút bi và 3 bút chì với giá 68.000đ. Bạn B mua 3 quyển tập, 2 bút bi và 4 bút chì cùng loại với giá 74.000đ. Bạn C mua 3 quyển tập, 4 bút bi và 5 bút chì cùng loại. Số tiền bạn phải trả là:

- A. 118.000đ B. 100.000đ. C. 122.000đ. D. 130.000đ.

Câu 51: Biết rằng phát biểu “*Nếu hôm nay trời mưa thì tôi ở nhà*” là phát biểu sai. Thế thì phát biểu nào sau đây là phát biểu đúng?

- A. Nếu hôm nay trời không mưa thì tôi không ở nhà.
 B. Nếu hôm nay tôi không ở nhà thì trời không mưa.
 C. Hôm nay trời mưa nhưng tôi không ở nhà.
 D. Hôm nay tôi ở nhà nhưng trời không mưa.

Câu 52: Một gia đình có năm anh em trai là X, Y, P, Q, S . Biết rằng P là em của X và là anh của Y ; Y là anh của Q . Để kết luận rằng S là anh của Y thì ta cần biết thêm thông tin nào sau đây?

- A. P là anh của S . B. X là anh của S . C. P là em của S . D. S là anh của Q .

⊙ Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 53 đến 56

Trong lễ hội mừng xuân của trường, năm giải thưởng trong một trò chơi (từ giải nhất đến giải năm) đã được trao cho năm bạn M, N, P, Q, R . Dưới đây là các thông tin ghi nhận được:

- ⊙ N hoặc Q được giải tư;
- ⊙ R được giải cao hơn M ;
- ⊙ P không được giải ba.

Câu 53: Danh sách nào dưới đây có thể là thứ tự các bạn đoạt giải, từ giải nhất đến giải năm?

- A. M, P, N, Q, R . B. P, R, N, M, Q .
 C. N, P, R, Q, M . D. R, Q, P, N, M .

Câu 54: Nếu Q được giải năm thì M sẽ được giải nào?

- A. Giải nhất. B. Giải nhì. C. Giải ba. D. Giải tư.

Câu 55: Nếu M được giải nhì thì câu nào sau đây là sai?

- A. N không được giải ba. B. P không được giải tư.
 C. Q không được giải nhất. D. R không được giải ba.



Câu 56: Nếu P có giải cao hơn N đứng 2 vị trí thì danh sách nào dưới đây nêu đầy đủ và chính xác các bạn có thể nhận được giải nhì?

- A. P. B. M, R. C. P, R. D. M, P, R.

© Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 57 đến 60

Một nhóm năm học sinh M, N, P, Q, R xếp thành một hàng dọc trước một quầy nước giải khát. Dưới đây là các thông tin ghi nhận được từ các học sinh trên:

- M, P, R là nam; N, Q là nữ;
- M đứng trước Q;
- N đứng ở vị trí thứ nhất hoặc thứ hai;
- Học sinh đứng sau cùng là nam.

Câu 57: Thứ tự (từ đầu đến cuối) xếp hàng của các học sinh phù hợp với các thông tin được ghi nhận là:

- A. M, N, Q, R, P. B. N, M, Q, P, R. C. R, M, Q, N, P. D. R, N, P, M, Q.

Câu 58: Nếu P đứng ở vị trí thứ hai thì khẳng định nào sau đây là sai?

- A. P đứng ngay trước M. B. N đứng ngay trước R.
C. Q đứng trước R. D. N đứng trước Q.

Câu 59: Hai vị trí nào sau đây phải là hai học sinh khác giới tính (nam - nữ)?

- A. Thứ hai và ba. B. Thứ hai và năm. C. Thứ ba và tư. D. Thứ ba và năm.

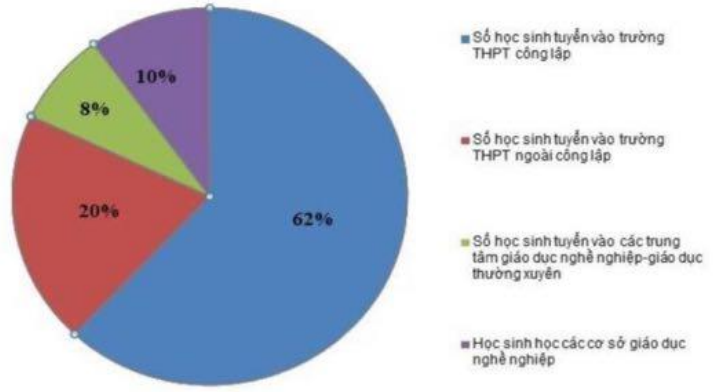
Câu 60: Nếu học sinh đứng thứ tư là nam thì câu nào sau đây sai?

- A. R không đứng đầu. B. N không đứng thứ hai.
C. M không đứng thứ ba. D. P không đứng thứ tư.

© Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 61 đến 63



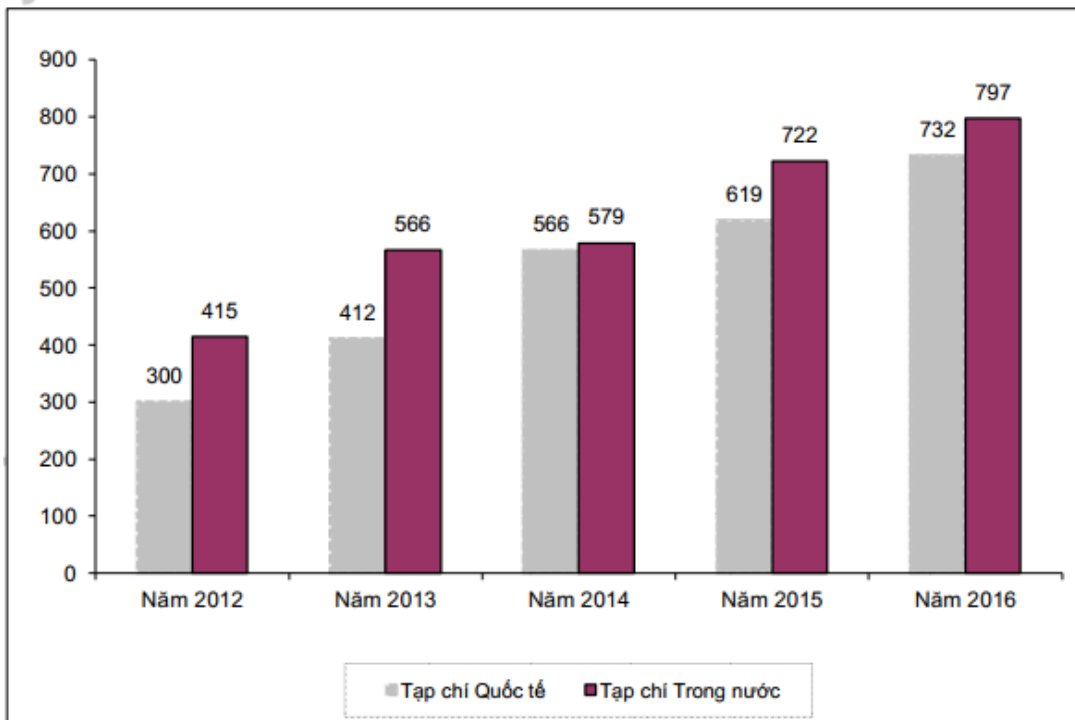
Theo thống kê của Sở GD&ĐT Hà Nội, năm học 2018-2019, dự kiến toàn thành phố có 101.460 học sinh xét tốt nghiệp THCS, giảm khoảng 4.000 học sinh so với năm học 2017-2018. Kỳ tuyển sinh vào THPT công lập năm 2019-2020 sẽ giảm 3.000 chỉ tiêu so với năm 2018-2019. Số lượng học sinh kết thúc chương trình THCS năm học 2018-2019 sẽ được phân luồng trong năm học 2019-2020 như biểu đồ hình bên:



[Nguồn: www.vietnamplus.vn]

Câu 61: Theo dự kiến trong năm học 2019- 2020, Sở GD&ĐT Hà Nội sẽ tuyển khoảng bao nhiêu học sinh vào trường THPT công lập?

- A. 62.900 học sinh. B. 65.380 học sinh. C. 60420 học sinh. D. 61040 học sinh.



Câu 62: Chỉ tiêu vào THPT công lập nhiều hơn chỉ tiêu vào THPT ngoài công lập là bao nhiêu phần trăm?

- A. 24%. B. 42%. C. 63%. D. 210%.

Câu 63: Trong năm 2018- 2019 Hà Nội đã dành bao nhiêu phần trăm chỉ tiêu vào THPT công lập?

- A. 62,0%. B. 60,7%. C. 61,5%. D. 63,1%.

© Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 64 đến 66

Theo báo cáo thường niên năm 2017 của ĐHQG-HCM, trong giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2016, ĐHQG- HCM có 5708 công bố khoa học, gồm 2629 công trình được



công bố trên tạp chí quốc tế và 3079 công trình được công bố trên tạp chí trong nước.
Bảng số liệu chi tiết mô tả ở hình phía dưới

Câu 64: Trong giai đoạn 2012- 2016, trung bình mỗi năm ĐHQG- HCM có bao nhiêu công trình được công bố trên tạp chí quốc tế?

- A. 526. B. 616. C. 571. D. 582.

Câu 65: Năm nào số công trình được công bố trên tạp chí quốc tế chiếm tỷ lệ cao nhất trong số các công bố khoa học của năm?

- A. Năm 2013. B. Năm 2014. C. Năm 2015. D. Năm 2016.

Câu 66: Trong năm 2015, số công trình công bố trên tạp chí quốc tế ít hơn số công trình công bố trên tạp chí trong nước bao nhiêu phần trăm?

- A. 7,7% . B. 16,6% . C. 116,6% . D. 14,3% .

© Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 67 đến 70

Số liệu thống kê tình hình việc làm của sinh viên ngành Toán sau khi tốt nghiệp của các khóa tốt nghiệp 2018 và 2019 được trình bày trong bảng sau:

STT	Lĩnh vực việc làm	Khóa tốt nghiệp 2018		Khóa tốt nghiệp 2019	
		Nữ	Nam	Nữ	Nam
1	Giảng dạy	25	45	25	65
2	Tài chính	23	186	20	32
3	Lập trình	25	120	12	58
4	Bảo hiểm	12	100	3	5

Câu 67: Trong số nữ sinh có việc làm ở Khóa tốt nghiệp 2018, tỷ lệ phần trăm của nữ làm trong lĩnh vực Giảng dạy là bao nhiêu?

- A. 11,2% . B. 12,2% . C. 15,0% . D. 29,4% .

Câu 68: Tính cả hai khóa tốt nghiệp 2018 và 2019, số sinh viên làm trong lĩnh vực Tài chính nhiều hơn số sinh viên làm trong lĩnh vực Giảng dạy là bao nhiêu phần trăm?

- A. 67,2%. B. 63,1%. C. 62,0%. D. 68,5%.

Câu 69: Tính cả hai khóa tốt nghiệp 2018 và 2019, lĩnh vực nào có tỷ lệ phần trăm nữ cao hơn các lĩnh vực còn lại?

- A. Giảng dạy. B. Tài chính. C. Lập trình. D. Bảo hiểm.

Câu 70: Tính cả hai khóa tốt nghiệp 2018 và 2019, ở các lĩnh vực trong bảng số liệu, số sinh viên nam có việc làm nhiều hơn số sinh viên nữ có việc làm là bao nhiêu phần trăm?

- A. 521,4%. B. 421,4%. C. 321,4%. D. 221,4%.





<https://luyenthihtracnghiem.vn>

Câu 41: Cho hàm số $y = x^3 + 3x^2 + m$ có đồ thị (C) . Để đồ thị (C) cắt trục hoành tại ba điểm A, B, C sao cho C là trung điểm của AB thì giá trị của tham số m là

- A. $m = -2$ B. $m = 0$ C. $m = -4$ D. $-4 < m < 0$

Câu 42: Tìm tập hợp các điểm biểu diễn số phức z , biết rằng số phức z^2 có điểm biểu diễn nằm trên trục hoành.

- A. Trục tung.
 B. Trục tung.
 C. Đường phân giác góc phần tư (I) và góc phần tư (III).
 D. Trục tung và trục hoành.

Câu 43: Cho đa diện $ABCDEF$ có AD, BE, CF đôi một song song, $AD \perp (ABC)$, $AD + BE + CF = 5$ và $S_{ABC} = 10$. Thể tích đa diện $ABCDEF$ bằng:

- A. 50 B. $\frac{15}{2}$ C. $\frac{50}{3}$ D. $\frac{15}{4}$

Câu 44: Đổi biến $x = 4 \sin t$ của tích phân $\int_0^{\sqrt{8}} \sqrt{16 - x^2} dx$ ta được:

- A. $I = -16 \int_0^{\frac{\pi}{4}} \cos^2 t dt$ B. $I = 8 \int_0^{\frac{\pi}{4}} (1 + \cos 2t) dt$
 C. $I = 16 \int_0^{\frac{\pi}{4}} \sin^2 t dt$ D. $I = 8 \int_0^{\frac{\pi}{4}} (1 - \cos 2t) dt$

Câu 45: Đặt $a = \log_3 4, b = \log_5 4$. Hãy biểu diễn $\log_{12} 80$ theo a và b

- A. $\log_{12} 80 = \frac{2a^2 - 2ab}{ab + b}$ B. $\log_{12} 80 = \frac{a + 2ab}{ab}$
 C. $\log_{12} 80 = \frac{a + 2ab}{ab + b}$ D. $\log_{12} 80 = \frac{2a^2 - 2ab}{ab}$

Câu 46: Nếu tất cả các đường chéo của đa giác đều có 12 cạnh được vẽ thì số đường chéo là

- A. 121. B. 66. C. 132. D. 54.

Câu 47: Hai xạ thủ bắn mỗi người một viên đạn vào bia, biết xác suất bắn trúng vòng 10 của xạ thủ thứ nhất là 0,75 và của xạ thủ thứ hai là 0,85. Tính xác suất để có ít nhất một viên bi trúng vòng 10.

- A. 0,9625. B. 0,325. C. 0,6375. D. 0,0375.

 <https://www.facebook.com/luithtracnghiem>

Câu 48: Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, cho mặt cầu $(S): (x-1)^2 + (y+2)^2 + (z-3)^2 = 50$. Trong số các đường thẳng sau, mặt cầu (S) tiếp xúc với đường thẳng nào?

- A. $\frac{x+1}{2} = \frac{y-2}{1} = \frac{z+3}{-1}$. B. Trục Ox . C. Trục Oy . D. Trục Oz .

Câu 49: Trên một cánh đồng cấy 60ha lúa giống mới và 40ha lúa giống cũ, thu hoạch được tất cả 460 tấn thóc. Hỏi năng suất lúa mới trên 1ha là bao nhiêu? Biết rằng 3ha trồng lúa mới thu hoạch được ít hơn 4ha trồng lúa cũ là 1 tấn.

- A. 5 tấn. B. 4 tấn. C. 6 tấn. D. 3 tấn.

Câu 50: Một bể có hai vòi nước chảy vào và vòi thứ ba nước chảy ra. Nếu chảy riêng từng vòi thì vòi thứ nhất chảy đầy bể nhanh hơn vòi thứ hai 4 giờ. Khi nước đầy bể, người ta mở vòi thứ ba cho nước chảy ra thì sau 6 giờ thì bể cạn nước. Khi nước trong bể đã cạn mở cả ba vòi thì sau 24 giờ bể lại đầy nước. Hỏi nếu chỉ dùng vòi thứ nhất thì sau bao lâu bể đầy nước.

- A. 9 giờ. B. 7 giờ. C. 10 giờ. D. 8 giờ.

Câu 51: Trên một tấm bìa cac-tông có ghi 4 mệnh đề sau:

- I. Trên tấm bìa này có đúng một mệnh đề sai.
- II. Trên tấm bìa này có đúng hai mệnh đề sai.
- III. Trên tấm bìa này có đúng ba mệnh đề sai.
- IV. Trên tấm bìa này có đúng bốn mệnh đề sai.

Hỏi trên tấm bìa trên có bao nhiêu mệnh đề **sai**?

- A. 4. B. 1. C. 2. D. 3.

Câu 52: Giả sử rằng trong một trường học nào đó, các mệnh đề sau là đúng:

- +) Có một số học sinh không ngoan.
- +) Mọi đoàn viên đều ngoan.

Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. Có một số học sinh là đoàn viên.
- B. Có một số đoàn viên không phải là học sinh.
- C. Có một số học sinh không phải là đoàn viên.
- D. Không có học sinh nào là đoàn viên.

☉ Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 53 đến 56

Trong một thành phố, hệ thống giao thông bao gồm một tuyến xe điện ngầm và một tuyến xe buýt.



- +) Tuyến xe điện ngầm đi từ T đến R đến S đến G đến H đến I, dừng lại ở mỗi bến, sau đó quay lại, cũng dừng ở các bến đó theo thứ tự ngược lại.
- +) Tuyến xe buýt đi từ R đến W đến L đến G đến F, dừng lại ở mỗi bến, sau đó quay lại, cũng dừng ở các bến đó theo thứ tự ngược lại.
- +) Trên mỗi tuyến, có những xe buýt và xe điện thường, loại này dừng ở mỗi bến. Trong giờ cao điểm, có một chiếc xe buýt express mà chỉ dừng ở các bến R, L và F, quay trở lại, cũng chỉ dừng ở ba bến nói trên theo thứ tự ngược lại.
- +) Một hành khách có thể chuyển từ tuyến xe điện hay xe buýt sang tuyến kia khi xe buýt và xe điện dừng lại ở bến có cùng tên.
- +) Không thể chuyển từ xe buýt express sang xe buýt thường.
- +) Trong thành phố không còn loại phương tiện giao thông công cộng nào khác.

Câu 53: Để đi bằng phương tiện giao thông công cộng từ I đến W trong giờ cao điểm, một hành khách phải làm gì sau đây?

- A. Đổi sang xe buýt ở G.
- B. Chỉ dùng xe điện ngầm.
- C. Lên một chiếc xe buýt thường.
- D. Lên xe buýt đi qua L.

Câu 54: Nếu một vụ cháy làm đóng cửa đoạn đường điện ngầm ở R, nhưng xe điện ngầm vẫn chạy được từ I đến S và xe buýt vẫn dừng ở R, một hành khách bất kỳ KHÔNG THỂ đi bằng phương tiện giao thông công cộng đến

- A. F.
- B. L.
- C. R.
- D. T.

Câu 55: Chỉ sử dụng xe buýt, hành khách KHÔNG THỂ đi bằng phương tiện giao thông công cộng từ

- A. F đến W.
- B. G đến R.
- C. L đến H.
- D. L đến R.

Câu 56: Để di chuyển phương tiện giao thông công cộng từ S đến I, hành khách phải đi qua các bến nào sau đây?

- A. Chỉ G và H.
- B. Chỉ F, G và H.
- C. Chỉ H, L và W.
- D. Chỉ F, H, L và W.

© Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ 57 đến 60

Hai nam ca sỹ, P và S; hai nữ ca sỹ R và V; hai danh hài nam, T và W; và hai danh hài nữ, Q và U, là tám nghệ sỹ biểu diễn tại Nhà hát vào một buổi tối. Mỗi một nghệ sỹ biểu diễn một mình và đúng một lần trong buổi tối đó. Các nghệ sỹ có thể biểu diễn thoe một thứ tự bất kỳ, thỏa mãn các yêu cầu sau:

- +) Các ca sỹ và các danh hài phải diễn xen kẽ nhau trong suốt buổi biểu diễn.
- +) Người diễn đầu tiên phải là một nữ nghệ sỹ và người thứ hai là một nam nghệ sỹ.
- +) Người diễn cuối cùng phải là một nam nghệ sỹ.



Câu 57: Nghệ sĩ nào sau đây có thể là người biểu diễn cuối cùng?

- A. R. B. S. C. T. D. V.

Câu 58: Nếu P biểu diễn ở vị trí thứ tám, ai dưới đây phải biểu diễn ở vị trí thứ hai?

- A. R. B. S. C. T. D. V.

Câu 59: Nếu R biểu diễn ở vị trí thứ tư, nghệ sĩ nào sau đây phải biểu diễn ở vị trí thứ sáu?

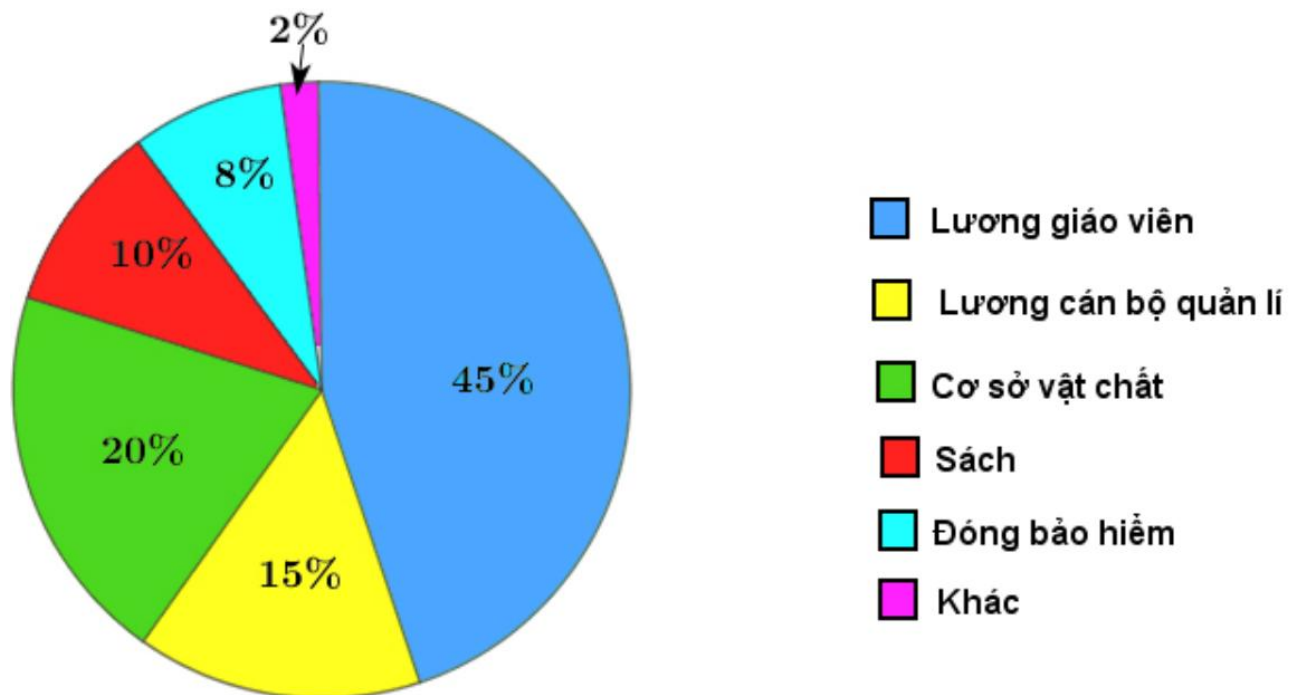
- A. P. B. S. C. U. D. V.

Câu 60: Nếu T biểu diễn ở vị trí thứ ba thì W phải biểu diễn ở vị trí thứ mấy?

- A. thứ nhất hoặc thứ năm. B. thứ hai hoặc thứ năm.
C. thứ tư hoặc thứ bảy. D. thứ năm hoặc thứ bảy.

© Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ 61 đến 63

PHÂN BỐ CHI PHÍ CỦA MỘT TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂM 2019



Theo thống kê của một trường phổ thông về những khoản dự trù phân bổ kinh phí năm 2019 được mô tả bởi biểu đồ trên, tổng số tiền trường này dự trù phải chi là 2 tỉ đồng, tăng khoảng 200 triệu so với năm 2018. Do đó, tổng số tiền chi cho mua sách năm 2019 sẽ tăng 38 triệu so với năm 2018.

Câu 61: Trong năm 2019, trường phổ thông đó phải chi bao nhiêu tiền cho lương cán bộ quản lí?

- A. 900 triệu đồng. B. 300 triệu đồng. C. 400 triệu đồng. D. 200 triệu đồng

Câu 62: Lương chi cho cán bộ quản lí ít hơn lương chi cho giáo viên bao nhiêu phần trăm?

- A. 15% . B. 30% . C. 10% . D. 50% .

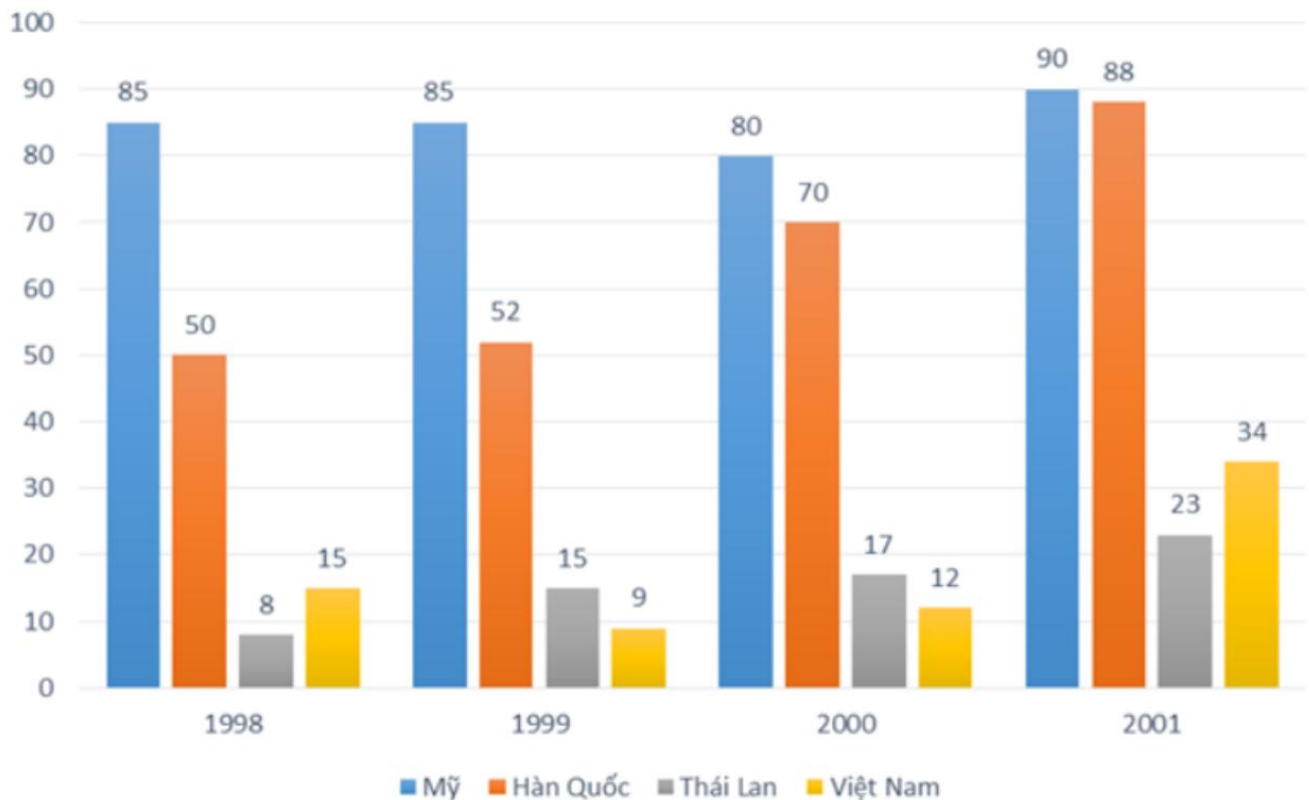
Câu 63: Trong năm 2018, nhà trường đã dành khoảng bao nhiêu phần trăm tổng lượng chi vào mua sách?

- A. 10% B. 15% C. 9% . D. 12% .

© Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ 64 đến 66



Số lượng film được sản xuất ở 4 quốc gia



Biểu đồ trên cho biết thông tin về số lượng film được sản xuất ở 4 quốc gia, thống kê theo từng năm. Trục tung biểu thị số lượng film, trục hoành biểu thị thông tin mỗi năm.

Câu 64: Trong giai đoạn 1998–2001, trung bình mỗi năm Thái Lan sản xuất được bao nhiêu film?

- A. 85 B. 63 C. 15,75 D. 17,5

Câu 65: Năm nào số film Mỹ sản xuất chiếm tỉ lệ cao nhất trong tổng số film 4 quốc gia sản xuất?

- A. Năm 1998. B. Năm 1999. C. Năm 2000. D. Năm 2001.

Câu 66: Trong năm 2001, số film Việt Nam sản xuất nhiều hơn số film Thái Lan sản xuất bao nhiêu phần trăm?

- A. 32,4% . B. 47,8% . C. 6% . D. 3,7% .

© Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu 67 đến 70

/www.facebook.com/vietqld

Đất nước	Số giờ làm việc trung bình đối với người lao động toàn thời gian		Số giờ làm việc trung bình đối với người lao động bán thời gian	
	Nữ	Nam	Nữ	Nam
Hy Lạp	39,9	42,5	29,3	30
Hà Lan	38	38	29,2	28,3
Anh	37	37,5	28	29
Nga	39,2	40,4	34	32

Câu 67: Đối với người lao động nữ làm việc toàn thời gian, số giờ làm việc trung bình ở Hà Lan chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số giờ làm việc trung bình của nữ làm việc toàn thời gian ở cả 4 quốc gia?

- A. 25,9% . B. 31% . C. 24,7% . D. 27,9% .

Câu 68: Số giờ làm việc trung bình của người lao động (toàn thời gian và bán thời gian) ở Hy Lạp nhiều hơn số giờ làm việc trung bình của người lao động (toàn thời gian và bán thời gian) ở Anh là bao nhiêu phần trăm?

- A. 4% . B. 7,2% . C. 6,1% . D. 3% .

Câu 69: Ở quốc gia nào, số giờ làm việc trung bình của người lao động nữ cao hơn những quốc gia còn lại?

- A. Hy Lạp. B. Hà lan. C. Anh. D. Nga.

Câu 70: Số giờ làm việc trung bình của người lao động nữ (toàn thời gian và bán thời gian) ít hơn số giờ làm việc trung bình của người lao động nam (toàn thời gian và bán thời gian) là bao nhiêu phần trăm?

- A. 4% . B. 2,1% . C. 1,1% . D. 1,4% .



https://luyenthitracnghiem.vn



https://www.facebook.com/vicgold





Câu 46: Trong lớp học có 10 học sinh gồm 5 học sinh nam và 5 học sinh nữ. Có bao nhiêu cách chọn đội văn nghệ gồm 6 bạn sao cho số nam bằng số nữ?

- A. 100. B. 225. C. 150. D. 81.

Câu 47: Tìm tất cả các giá trị của tham số m để phương trình $4^x - 3 \cdot 2^{x+1} + m = 0$ có hai nghiệm thực x_1, x_2 thỏa mãn $x_1 + x_2 < 2$

- A. $0 < m < 2$. B. $m > 0$. C. $0 < m < 4$. D. $m < 9$.

Câu 48: Cho hình chóp tứ giác đều có mặt bên hợp với đáy một góc 45° và khoảng cách từ chân đường cao đến mặt bên bằng a . Tính thể tích khối chóp đó?

- A. $V = \frac{a^3 \sqrt{3}}{9}$. B. $V = \frac{8a^3 \sqrt{2}}{3}$. C. $V = \frac{a^3 \sqrt{3}}{6\sqrt{6}}$. D. $V = \frac{a^3 \sqrt{3}}{4}$.

Câu 49: Một bác nông dân cần trồng lúa và khoai trên diện tích đất gồm 6 ha, với lượng phân bón dự trữ là

100 kg và sử dụng tối đa 120 ngày công. Để trồng 1 ha lúa cần sử dụng 20 kg phân bón, 10 ngày công với lợi nhuận là 30 triệu đồng; để trồng 1 ha khoai cần sử dụng 10 kg phân bón, 30 ngày công với lợi nhuận là 60 triệu đồng. Để đạt được lợi nhuận cao nhất, bác nông dân đã trồng x (ha) lúa và y (ha) khoai. Giá trị của x là

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 50: Trong một buổi dạ hội, mỗi người nam khiêu vũ với đúng 4 người nữ và mỗi người nữ khiêu vũ với đúng 3 người nam. Biết rằng có 35 người tham dự dạ hội, hỏi có bao nhiêu người nữ?

- A. 15. B. 24. C. 22. D. 20.

Câu 51: Hãy phát biểu mệnh đề kéo theo $P \Rightarrow Q$, $\bar{Q} \Rightarrow P$ và xét tính đúng sai của mệnh đề này.

Cho tứ giác ABCD và hai mệnh đề:

P : "Tổng 2 góc đối của tứ giác lồi bằng 180° " và Q : "Tứ giác nội tiếp được đường tròn".

A. $P \Rightarrow Q$: "Nếu tổng 2 góc đối của tứ giác lồi bằng 180° thì tứ giác đó nội tiếp được đường tròn".

$\bar{Q} \Rightarrow P$: "Nếu Tứ giác không nội tiếp đường tròn thì tổng 2 góc đối của tứ giác đó bằng 180° ".

Mệnh đề $P \Rightarrow Q$ sai, mệnh đề $\bar{Q} \Rightarrow P$ sai.



B. $P \Rightarrow Q$: “Nếu tổng 2 góc đối của tứ giác lồi bằng 180° thì tứ giác đó nội tiếp được đường tròn”.

$\bar{Q} \Rightarrow P$: “Nếu Tứ giác không nội tiếp đường tròn thì tổng 2 góc đối của tứ giác đó bằng 180° ”.

Mệnh đề $P \Rightarrow Q$ sai, mệnh đề $\bar{Q} \Rightarrow P$ đúng.

C. $P \Rightarrow Q$: “Nếu tổng 2 góc đối của tứ giác lồi bằng 180° thì tứ giác đó nội tiếp được đường tròn”.

$\bar{Q} \Rightarrow P$: “Nếu Tứ giác không nội tiếp đường tròn thì tổng 2 góc đối của tứ giác đó bằng 180° ”.

Mệnh đề $P \Rightarrow Q$ đúng, mệnh đề $\bar{Q} \Rightarrow P$ đúng.

D. $P \Rightarrow Q$: “Nếu tổng 2 góc đối của tứ giác lồi bằng 180° thì tứ giác đó nội tiếp được đường tròn”.

$\bar{Q} \Rightarrow P$: “Nếu Tứ giác không nội tiếp đường tròn thì tổng 2 góc đối của tứ giác đó bằng 180° ”.

Mệnh đề $P \Rightarrow Q$ đúng, mệnh đề $\bar{Q} \Rightarrow P$ sai.

Câu 52: Có hai bạn làm một việc tốt. Thầy hỏi đến 5 bạn nhưng các bạn đều không ai nhận. Các bạn đã trả lời:

A: B và C làm

D: E và G làm

E: G và B làm

C: A và B làm

B: D và E làm

Điều tra thấy rằng, không bạn nào nói đúng hoàn toàn và có 1 bạn nói sai hoàn toàn. Hỏi ai đã làm việc tốt đó?

A. C và D.

B. A và E.

C. B và D.

D. B và C.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 53 đến 55

Trong một hội thảo khoa học Quốc tế, 4 đại biểu nói chuyện với nhau bằng 4 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung. Mỗi đại biểu chỉ biết 2 thứ tiếng và có 3 đại biểu biết cùng một thứ tiếng. Cho biết:

1. A biết tiếng Nga, D không biết tiếng Nga.

2. B, C, D không cùng biết một thứ tiếng.

3. Không có đại biểu nào biết cả tiếng Nga và tiếng Pháp.



4. B không biết tiếng Anh nhưng có thể phiên dịch cho A và C.

Câu 53: A biết những tiếng nào?

A. Pháp, Trung. B. Nga, Anh. C. Trung, Nga. D. Anh, Pháp.

Câu 54: C biết những tiếng nào?

A. Pháp, Trung. B. Nga, Anh. C. Trung, Nga. D. Anh, Pháp.

Câu 55: D biết những tiếng nào?

A. Pháp, Trung. B. Trung, Anh. C. Trung, Nga. D. Anh, Pháp.

Câu 56: Nhiệt độ nung chảy của chất X cao hơn nhiệt độ nung chảy của chất P ; Nhiệt độ nung chảy của chất Y thấp hơn nhiệt độ nung chảy của chất P nhưng cao hơn nhiệt độ nung chảy của chất Q . Nếu như những mệnh đề ở trên đúng thì ta có thể kết luận rằng nhiệt độ nung chảy của S cao hơn Y nếu ta biết thêm rằng:

A. Nhiệt độ nung chảy của P và Q cao hơn nhiệt độ nung chảy của S .

B. Nhiệt độ nung chảy của X cao hơn nhiệt độ nung chảy của S .

C. Nhiệt độ nung chảy của P thấp hơn nhiệt độ nung chảy của S .

D. Nhiệt độ nung chảy của S cao hơn nhiệt độ nung chảy của Q .

Câu 57: Trong nhóm bạn X, Y, P, Q, S , biết rằng X cao hơn P , Y thấp hơn P nhưng cao hơn Q . Để kết luận rằng S cao hơn Y thì ta cần biết thêm thông tin nào sau đây?

A. P và Q cao hơn S . B. X cao hơn S . C. P thấp hơn S . D. S cao hơn Q .

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 58 đến 60

Trong Hội nghị Châu ngoan Bắc Hồ, có nhà báo hỏi quê của 5 bạn và được trả lời như sau:

Ân: Quê tôi ở Lâm Đồng, còn Dũng ở Nghệ An.

Bắc: Tôi cũng ở Lâm Đồng, còn Châu ở Bắc Ninh.

Châu: Tôi cũng ở Lâm Đồng, còn Dũng ở Hải Dương.

Dũng: Tôi ở Nghệ An, còn Hải ở Khánh Hòa.

Hải: Tôi ở Khánh Hòa, còn Ân ở Hải Dương.

Trong các câu trả lời của từng bạn có ít nhất một phần đúng. Biết rằng mỗi bạn quê ở 1 tỉnh khác nhau.

Câu 58: Hải quê ở đâu?

A. Khánh Hòa. B. Nghệ An. C. Bắc Ninh. D. Hải Dương.

Câu 59: Ân quê ở đâu?

A. Khánh Hòa. B. Lâm Đồng. C. Bắc Ninh. D. Hải Dương.

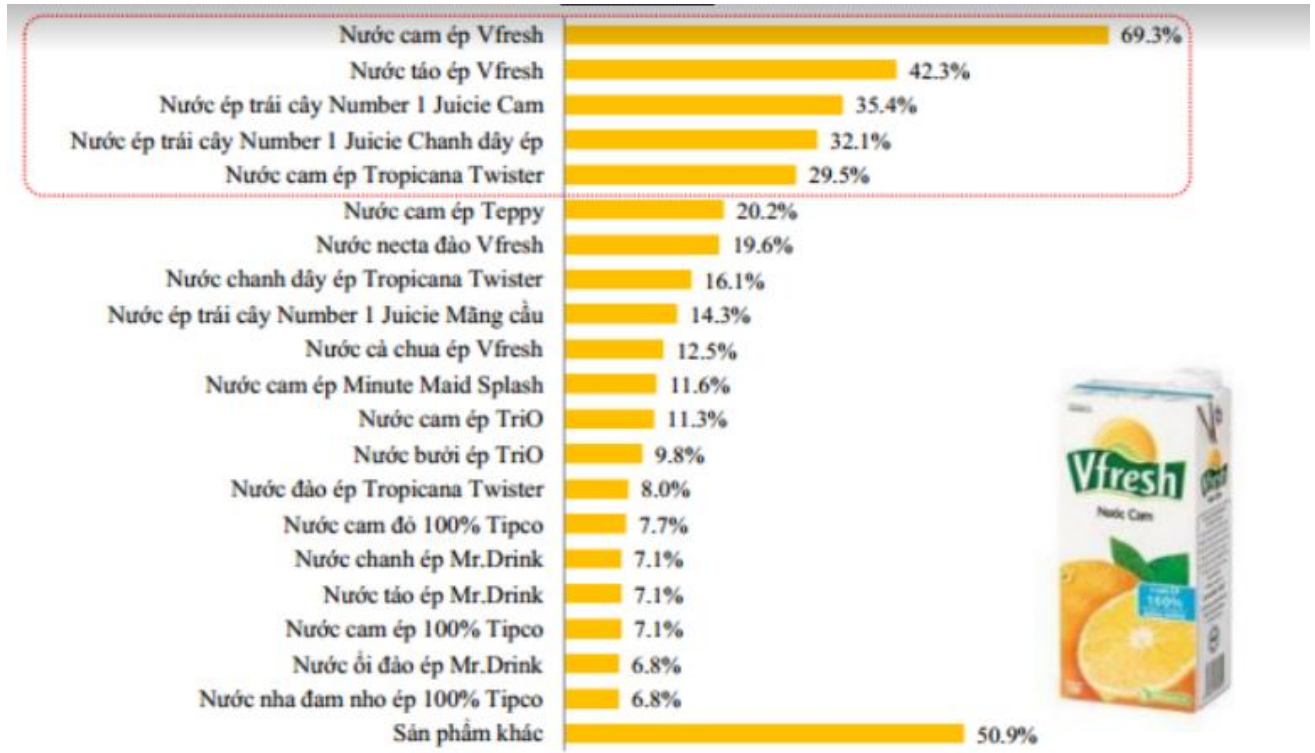
Câu 60: Châu quê ở đâu?

A. Khánh Hòa. B. Lâm Đồng. C. Bắc Ninh. D. Hải Dương.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi 61 và 62:



https://tuyenthitracnghiem.vn



Câu 61: Các loại nước của nhãn hiệu Vfresh chiếm tỉ lệ người dùng cao nhất đặc biệt là sản phẩm nước cam ép chiếm bao nhiêu phần trăm?

- A. 50,9% . B. 69,3% . C. 42,3% . D. 32,1% .

Câu 62: Dòng sản phẩm nào có tỉ lệ người dùng ở vị trí thứ hai:

- A. Vfresh. B. Number 1. C. Twister. D. TriO.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ 63 đến 65:

Bảng: Xuất khẩu các sản phẩm của ngành dệt may năm 2018

Sản phẩm	Năm 2018 (triệu USD)	% so với năm 2017	Tỷ trọng/Tổng KNXX dệt may năm 2018 (%)
Tổng hàng dệt may	36.201	16,1	100,00
Hàng may mặc	30.489	16,7	84,2
Xơ, sợi dệt các loại	4.025	12,0	11,1
Nguyên phụ liệu dệt, may	1.2	14,2	3,2
Vải mảnh, vải kỹ thuật khác	530	15,7	1,5

(Nguồn: Tính toán từ dữ liệu của Tổng cục Hải quan)

Câu 63: Giá sử sản phẩm mặt hàng may mặc năm 2018 đạt 54 triệu USD chiếm 90% tổng hàng dệt may. Tính giá trị tổng hàng dệt may của năm đó.

- A. 58 triệu USD. B. 59 triệu USD. C. 60 triệu USD. D. 60,2 triệu USD.

Câu 64: Tỷ trọng sản phẩm nguyên phụ liệu dệt, may nhiều hơn tỷ trọng sản phẩm vải mảnh, vải kỹ thuật khác trên KNXX là bao nhiêu phần trăm?

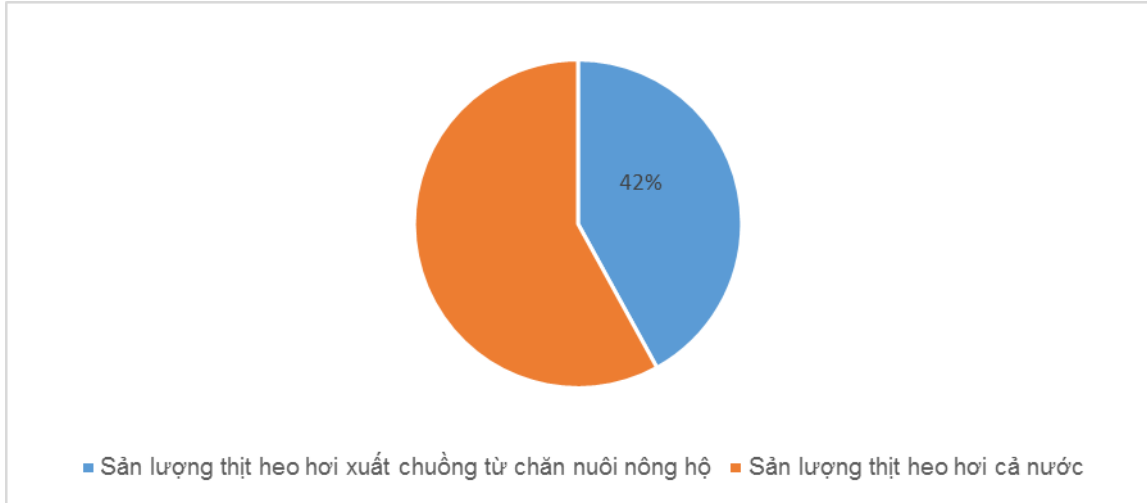
- A. 1,7% . B. 1,5% . C. 2,7% . D. 1,6% .

Câu 65: Sản phẩm xơ, sợi dệt các loại chiếm bao nhiêu phần trăm so với sản phẩm hàng may mặc?

https://www.facebook.com/victgold

- A. 11,12% . B. 13,2% . C. 84,22% . D. 12,5% .

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi 66 và 67:



Câu 66: Số hộ chăn nuôi heo năm 2019 giảm từ 3,4 triệu hộ của năm 2016 xuống:

- A. 3,1 triệu hộ. B. 2,4 triệu hộ. C. 2,5 triệu hộ. D. 2,8 triệu hộ.

Câu 67: Theo số liệu thống kê tổng đàn heo hơi xuất chuồng từ chăn nuôi nông hộ năm 2016 là 13,8 triệu con chiếm 49 % tổng đàn heo trên cả nước. Hãy cho biết tổng đàn heo trên cả nước năm 2016 là bao nhiêu triệu con? Lưu ý: làm tròn đến số thập phân thứ hai.

- A. 28,16 triệu con. B. 22,84 triệu con. C. 25,5 triệu con. D. 21,76 triệu con.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ 68 đến 70:

Thống kê kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng công nghiệp năm 2018 so với năm 2017

Nhóm hàng	Trị giá (tỷ USD)	Tăng trưởng (%)	Giá trị tăng thêm (tỷ USD)
Sắt thép các loại	4,5	44,5	1,4
Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện	5,2	37,8	1,4
Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác	16,5	28,2	3,6
Dệt may	30,5	16,7	4,4
Xơ sợi	4,0	12,0	0,4
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	29,3	12,9	3,3

Phương tiện vận tải và phụ tùng	7,9	13,5	1,0
Giày dép các loại	16,2	10,6	1,6
Điện thoại và linh kiện	49	8,4	3,8

(Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan)

- Câu 68:** Tổng trị giá các nhóm hàng công nghiệp trong năm 2018 là:
A. 149,5 tỷ USD. **B.** 163,1 tỷ USD. **C.** 115,9 tỷ USD. **D.** 170,3 tỷ USD.
- Câu 69:** Trung bình trị giá mỗi nhóm hàng là:
A. 19 tỷ USD. **B.** 18,1 tỷ USD. **C.** 20,1 tỷ USD. **D.** 21 tỷ USD.
- Câu 70:** Trị giá của nhóm hàng dệt may (tỷ USD) năm 2017 là:
A. 35,9 tỷ USD. **B.** 34,9 tỷ USD. **C.** 23,6 tỷ USD. **D.** 26,1 tỷ USD.



Đề số 9

Câu 41: Có bao nhiêu giá trị nguyên âm của a để đồ thị hàm số $y = x^3 + (a+10)x^2 - x + 1$ cắt trục hoành tại đúng một điểm.

- A. 9. B. 8. C. 11. D. 10.

Câu 42: Cho số phức z thay đổi thỏa mãn $|z-1|=1$. Biết rằng tập hợp các số phức $w = (1+i\sqrt{3})z+2$ là đường tròn có bán kính R . Tính R .

- A. $R=8$. B. $R=1$. C. $R=4$. D. $R=2$.

Câu 43: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy là hình thang vuông tại A và B . Hình chiếu vuông góc của S trên mặt đáy $(ABCD)$ trùng với trung điểm AB . Biết $AB = a$, $BC = 2a$, $BD = a\sqrt{10}$. Góc giữa hai mặt phẳng (SBD) và mặt đáy là 60° . Tính thể tích V của khối chóp $S.ABCD$ theo a .

- A. $V = \frac{a^3\sqrt{30}}{4}$. B. $V = \frac{a^3\sqrt{30}}{12}$. C. $V = \frac{a^3\sqrt{30}}{8}$. D. $V = \frac{3a^3\sqrt{30}}{8}$.

Câu 44: Trong không gian $Oxyz$, phương trình mặt phẳng tiếp xúc với mặt cầu $(S): (x-1)^2 + (y-2)^2 + (z-3)^2 = 81$ tại điểm $P(-5; -4; 6)$ là:

- A. $7x+8y+6z=0$. B. $4x+2y-9z+82=0$.
C. $x-4z+29=0$. D. $2x+2y-z+24=0$.

Câu 45: Cho hàm số $y = f(x)$ là hàm lẻ và liên tục trên $[-4;4]$ biết $\int_{-2}^0 f(-x)dx = 2$ và

$\int_1^2 f(-2x)dx = 4$. Tính $I = \int_0^4 f(x)dx$.

- A. $I = 10$. B. $I = -6$. C. $I = 6$. D. $I = -10$.

Câu 46: Đội thanh niên tình nguyện của một trường THPT có 13 học sinh gồm 4 học sinh khối 10, 4 học sinh khối 11, 5 học sinh khối 12. Chọn ngẫu nhiên 4 học sinh đi tình nguyện, hãy tính xác suất để 4 học sinh được Chọn Có đủ 3 khối.

- A. $\frac{81}{143}$. B. $\frac{406}{715}$. C. $\frac{80}{143}$. D. $\frac{160}{143}$.





Câu 47: Trong thời gian liên tục 25 năm, một người lao động luôn gửi đúng 4.000.000 đồng vào một ngày cố định của tháng ở ngân hàng M với lãi suất không thay đổi trong suốt thời gian gửi tiền là 0,6% tháng. Gọi A là số tiền người đó thu được sau 25 năm. Hỏi mệnh đề nào dưới đây là đúng?

- A. $3.350.000.000 < A < 3.400.000.000$. B. $3.400.000.000 < A < 3.450.000.000$.
 C. $3.450.000.000 < A < 3.500.000.000$. D. $3.500.000.000 < A < 3.550.000.000$.

Câu 48: Cho a, b, c, d là các số nguyên dương thỏa mãn $\log_a b = \frac{3}{2}; \log_c d = \frac{5}{4}$. Nếu $a - c = 9$ thì $b - d$ nhận giá trị nào?

- A. 85. B. 71. C. 76. D. 93.

Câu 49: Bốn lớp $6A, 6B, 6C, 6D$ cùng góp tổng cộng 250 bộ sách để tặng cho các bạn học sinh trong cùng một lớp học tình thương. Các lớp $6A, 6B, 6D$ góp số bộ sách lần lượt bằng $\frac{6}{19}; \frac{3}{7}; \frac{1}{4}$ tổng số bộ sách các lớp còn lại. Khi đó số bộ sách mà lớp $6C$ góp là:

- A. 63. B. 64. C. 65. D. 66.

Câu 50: Trong kho tàng văn hóa dân gian Việt Nam có bài toán “Trăm trâu trăm cỏ” sau đây”

Trăm trâu trăm cỏ
 Trâu đứng ăn năm
 Trâu nằm ăn ba
 Lụ khụ trâu già
 Ba con một bó

Hỏi có bao nhiêu trâu nằm,, biết số trâu nằm là số lẻ.

- A. 18. B. 11. C. 17. D. 4.

Câu 51: Phát biểu mệnh đề $P \Leftrightarrow Q$ bằng hai cách và xét tính đúng sai của nó

P : "Tứ giác $ABCD$ là hình thoi" và

Q : "Tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau"

A. Ta có mệnh đề $P \Leftrightarrow Q$ đúng và được phát biểu bằng hai cách như sau:

"Tứ giác $ABCD$ là hình thoi khi tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau" và "Tứ giác $ABCD$ là hình thoi nếu tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau".

B. Ta có mệnh đề $P \Leftrightarrow Q$ đúng và được phát biểu bằng hai cách như sau:

"Tứ giác $ABCD$ là hình thoi khi và chỉ khi tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau" và "Tứ giác $ABCD$ là hình thoi nếu và chỉ nếu tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau".



C. Ta có mệnh đề $P \Leftrightarrow Q$ đúng và được phát biểu bằng hai cách như sau:

"Tứ giác $ABCD$ là hình thoi khi tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau" và "Tứ giác $ABCD$ là hình thoi nếu và chỉ nếu tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau".

D. Ta có mệnh đề $P \Leftrightarrow Q$ đúng và được phát biểu bằng hai cách như sau:

"Tứ giác $ABCD$ là hình thoi khi và chỉ khi tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau" và "Tứ giác $ABCD$ là hình thoi nếu tứ giác $ABCD$ là hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau".

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu từ 52 đến 54

Bốn bạn có tên và họ lý thú: Tên của A là họ của B, tên của B là họ của C, tên của C là họ của D, tên của D là họ của A. Biết rằng, tên là Hồ không phải họ Nguyễn; tên của bạn họ Lê là họ của một bạn khác, tên bạn này là họ của bạn tên là Trần.

Câu 52: Tên của bạn họ Lê là gì?

- A. Lê Nguyễn. B. Lê Trần.
C. Lê Hồ. D. Lê Nguyễn hoặc Lê Hồ.

Câu 53: Bạn họ Hồ tên là gì?

- A. Hồ Trần. B. Hồ Nguyễn.
C. Hồ Lê. D. Hồ Lê hoặc Hồ Nguyễn.

Câu 54: Họ của bạn tên Lê là:

- A. Trần Lê. B. Nguyễn Lê.
C. Hồ Lê. D. Trần Lê hoặc Nguyễn Lê.

Câu 55: Thầy Long dẫn bốn học sinh đi thi chạy. Kết quả có ba bạn đạt giải: Nhất, nhì và Ba. Khi được hỏi các bạn đã trả lời như sau:

Kha: Mình đạt giải Nhì hoặc Ba,

Liêm: Mình đã đạt giải,

Minh: Mình đạt giải Nhất,

Nam: Mình không đạt giải.

Nghे xong thầy Long mỉm cười và nói: "Có một bạn nói đùa". Bạn hãy cho biết bạn nào nói đùa.

- A. Kha. B. Liêm. C. Minh. D. Nam.



Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời câu 56 và 57

Ba nghệ sĩ Vàng, Bạch và Hồng rủ nhau vào quán uống cà phê. Ngồi trong quán, người nghệ sĩ đội mũ trắng nhận xét: “Ba ta đội mũ có màu trùng với tên của ba chúng ta, nhưng không có ai đội mũ có màu trùng với tên của mình cả”. Nghệ sĩ Vàng hưởng ứng: “Anh nói đúng”.

Câu 56: Bạn hãy cho biết nghệ sĩ Vàng đội mũ màu gì?

- A. Trắng. B. Hồng. C. Vàng D. Trắng hoặc Hồng.

Câu 57: Bạn hãy cho biết nghệ sĩ Bạch đội mũ màu gì?

- A. Trắng. B. Hồng. C. Vàng D. Trắng hoặc Hồng.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời câu 58, 59 và 60

Bốn người A, B, C, D cùng bàn về người cao – thấp.

A nói: Tôi cao nhất.

B nói: Tôi không thể là thấp nhất.

C nói: Tôi không cao bằng A nhưng cũng không phải là thấp nhất.

D nói: Thế thì tôi thấp nhất rồi!

Để xác định ai đúng ai sai, họ đã tiến hành đo tại chỗ, kết quả chỉ có một người nói sai.

Câu 58: Ai là người thấp nhất?

- A. A. B. B. C. C. D. D.

Điều giả sử là sai. Vậy D nói đúng. D là người thấp nhất.

Câu 59: Ai là người nói sai?

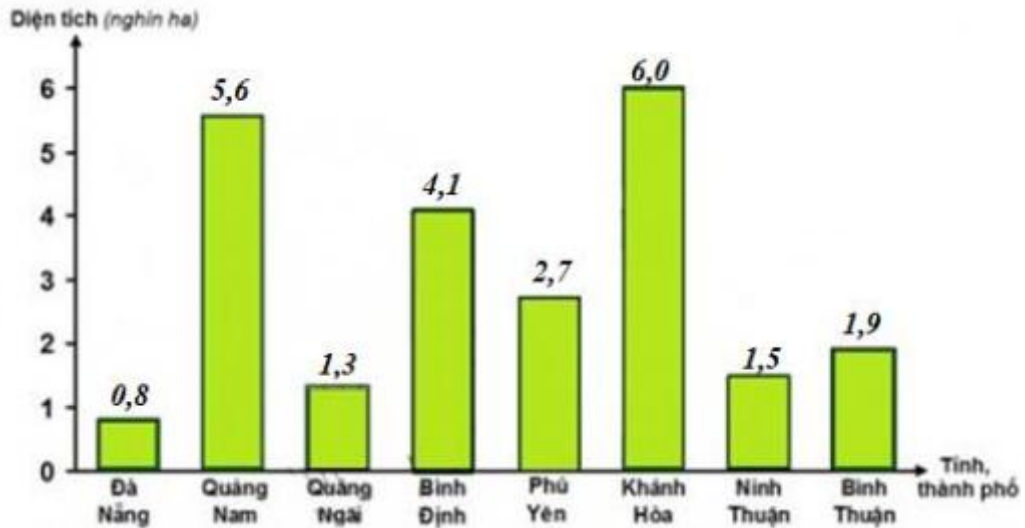
- A. A. B. B. C. C. D. D.

Câu 60: Chiều cao của 4 bạn theo thứ tự từ cao đến thấp là:

- A. A, B, C, D. B. B, C, A, D. C. C, B, A, D. D. B, A, C, D.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi 61 và 62.





BIỂU ĐỒ HÌNH CỘT THỂ HIỆN DIỆN TÍCH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

Câu 61: Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2002 của tỉnh, thành phố nào cao nhất?

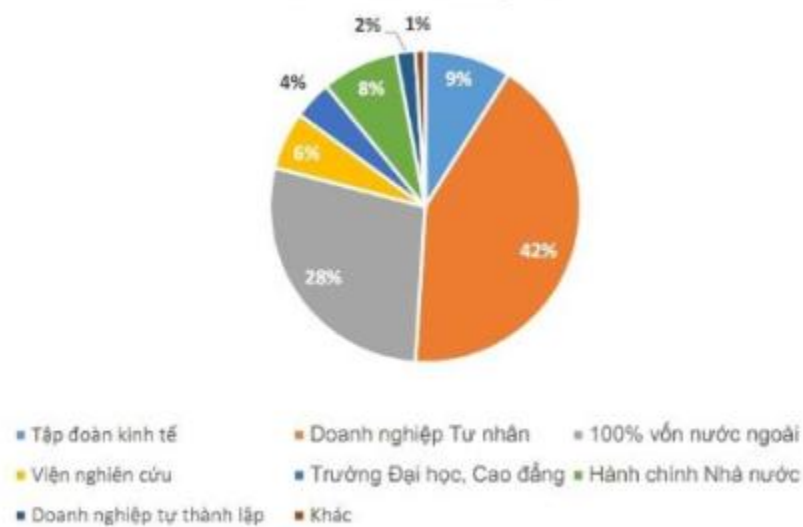
- A. Quảng Nam. B. Khánh Hòa. C. Đà Nẵng. D. Bình Định.

Câu 62: Diện tích nuôi trồng thủy sản trung bình ở các tỉnh, thành phố của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ năm 2002 là. (nghìn ha).

- A. 2,9785 nghìn ha. B. 2,7985 nghìn ha. C. 2,7895 nghìn ha. D. 2,9875 nghìn ha.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ 63 đến 65 Trường ĐH Bách khoa Hà Nội vừa công bố tỷ lệ việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp 6 tháng. Số liệu khảo sát do Phòng Công tác chính trị và Công tác sinh viên của trường thực hiện từ tháng 12/2016 đến tháng 1/2017.

Tỷ lệ phân bố việc làm của sinh viên theo nơi công tác



Câu 63: Phần lớn sinh viên ra trường sẽ công tác tại đâu?

- A. Tập đoàn kinh tế. B. Doanh nghiệp tự thành lập.
C. Doanh nghiệp Tư nhân. D. Trường Đại học, Cao đẳng.



Câu 64: Tỷ lệ sinh viên sau khi ra trường công tác tại các viện nghiên cứu trong nước là bao nhiêu phần trăm?

- A. 1%. B. 2%. C. 6%. D. 4%.

Câu 65: Nếu như mỗi năm có 1200 sinh viên của trường Đại học Bách Khoa ra trường thì số sinh viên tự thành lập doanh nghiệp riêng là bao nhiêu người?

- A. 240. B. 24. C. 230. D. 23.

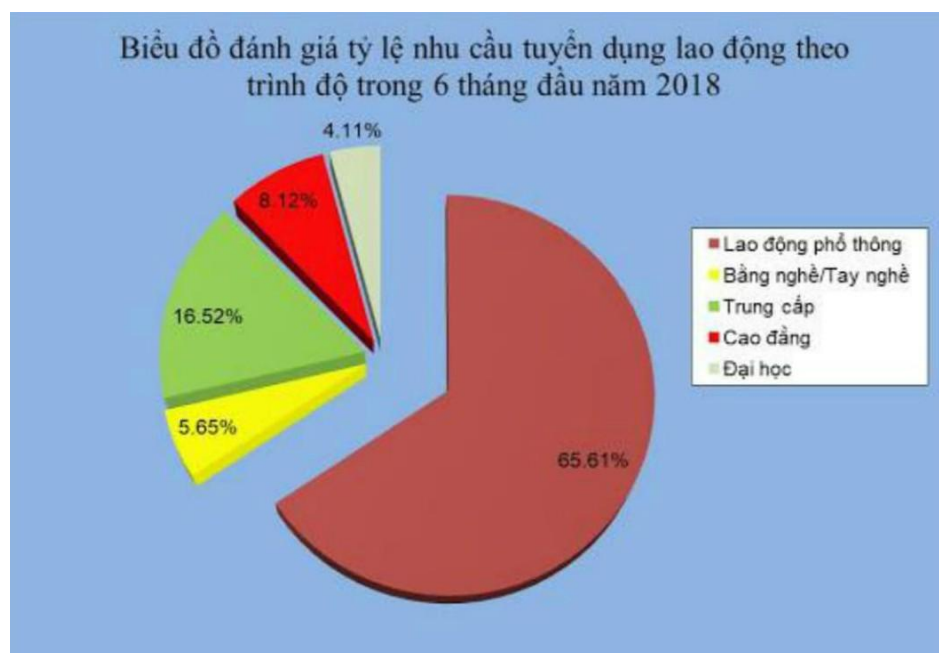
Câu 66: Đa số người tiêu dùng mua và sử dụng nhãn hàng riêng vì?

- A. Giá rẻ hơn. B. Sản phẩm có chất lượng.
C. Nhân viên bán hàng giới thiệu. D. Muốn dùng thử.

Câu 67: Trong các lý do mua hàng sau, lý do nào chiếm tỷ lệ cao nhất?

- A. Quảng cáo rộng rãi. B. Nhân viên bán hàng giới thiệu.
C. Vị trí trưng bày hợp lý. D. Nhiều người sử dụng nên sử dụng theo.

Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi từ 68 đến 70:



Câu 68: Nhu cầu tuyển dụng lao động theo trình độ trong 6 tháng đầu năm 2018 ở trình độ nào cao nhất?

- A. Đại học. B. Cao đẳng C. Trung cấp D. Lao động phổ thông

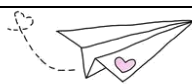
Câu 69: Nhu cầu tuyển dụng lao động có trình độ Đại học là bao nhiêu phần trăm?

- A. 65,61%. B. 5,65%. C. 8,12%. D. 4,11%.

https://luyenthitracnghiem.vn



https://www.facebook.com/victgold



Câu 70: Nhu cầu tuyển dụng lao động có trình độ Cao đẳng nhiều hơn so với nhu cầu tuyển dụng lao động Đại học bao nhiêu phần trăm?

A. 97,6%.

B. 97,7%.

C. 97,5%.

D. 97,8%.

